

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Biểu mẫu 20

(Theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2016-2017**

B. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Ngành: Y đa khoa

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 17 Phòng thí nghiệm với diện tích 935m², 1 Bệnh viện Trường, 1 Bệnh viện tỉnh Đăk Lăk phục vụ cho sinh viên thực hành, thực tập; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 479 cuốn; - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 126 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 81 người trong đó: 07 tiến sỹ, 40 thạc sỹ, BSCK I, 34 cử nhân và 45 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
	hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Phải có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân cao trong quá trình làm việc. - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh. - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp. Biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành. - Luôn khiêm tốn, tự học vươn lên. - coi trọng việc kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Yêu cầu kiến thức: + Kiến thức chung: Đào tạo Bác sỹ đa khoa có y đức, có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức y học cơ sở vững chắc, kiến thức cơ bản về y học lâm sàng và cộng đồng, kết hợp được y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc, có khả năng tự học vươn lên, đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. + Kiến thức chuyên ngành: Trình bày và áp dụng được những quy luật cơ bản về: - Cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý. - Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Những nguyên tắc cơ bản về chẩn đoán và dự phòng. Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phương pháp luận khoa học trong công tác dự phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học. * Yêu cầu về kỹ năng: + Kỹ năng cứng: - Khám và chữa bệnh Chẩn đoán và xử trí một số bệnh nội khoa thường gặp. Xử trí một số cấp cứu thường gặp trong nội khoa tại tuyến y tế cơ sở. Chẩn đoán và xử trí ban đầu một số cấp cứu thường gặp trong ngoại khoa, chuyển bệnh nhân đến cơ sở điều trị thích hợp và thực hiện các kỹ thuật tiểu phẫu. Chẩn đoán định hướng một số bệnh chuyên khoa và chuyển đến các cơ sở điều trị thích hợp. Thực hiện một số kỹ thuật đơn giản trong chăm sóc bảo vệ bà mẹ trẻ em, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và đỡ đẻ thường. Thực hiện một số xét nghiệm đơn giản phục vụ cho chẩn đoán bước đầu.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		Chỉ định & nhận định kết quả một số xét nghiệm cơ bản phục vụ cho chẩn đoán. Sử dụng một số bài thuốc y học cổ truyền đơn giản, chữa bệnh không dùng thuốc, dự phòng và phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp. - Điều trị và hướng dẫn chăm sóc bệnh nhân tại nhà, cộng đồng. Điều trị, theo dõi và hướng dẫn chăm sóc bệnh nhân ngoại trú tại cộng đồng sau khi ra viện hoặc theo chỉ định của các chuyên khoa. Theo dõi, điều trị tiếp tục, hướng dẫn chăm sóc và quản lý các trường hợp bệnh mãn tính tại cộng đồng. Theo dõi, hướng dẫn chăm sóc phụ nữ có thai, trẻ sơ sinh và sản phụ sau đẻ. Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng trong điều trị một số bệnh như cao huyết áp, đái tháo đường, bệnh thận mạn tính, suy dinh dưỡng... - Phòng bệnh và giáo dục sức khỏe. Tham gia chỉ đạo thực hiện công tác dự phòng và các chương trình sức khỏe tại địa phương, các chương trình y tế quốc gia. Phát hiện sớm và báo cáo các dấu hiệu của dịch. Tham gia điều tra và xử lý dịch bệnh theo quy trình bao vây và dập dịch bệnh. Tham gia công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân. Tham gia phòng chống suy dinh dưỡng, tăng cường vệ sinh an toàn thực phẩm hướng dẫn chế độ ăn cho một số đối tượng đặc biệt như phụ nữ có thai, phụ nữ nuôi con, trẻ thiếu sữa mẹ, người cao tuổi. Hướng dẫn chế độ làm việc, nghỉ ngơi, liệu pháp vận động để dự phòng bệnh tật. Hướng dẫn, giáo dục người dân xóa bỏ những tập quán có hại đến sức khỏe. - Tổ chức và quản lý các hoạt động chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng. Tham mưu với chính quyền về những vấn đề sức khỏe của địa phương. Lập kế hoạch làm việc cho nhóm công tác y tế. Lập và tham gia tổ chức thực hiện kế hoạch giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên tại địa phương. Thực hiện các biểu mẫu thống kê và báo cáo công tác chăm sóc sức khỏe ở địa phương. Tham gia điều tra, theo dõi tình hình sức khỏe, bệnh tật và các nguy cơ mắc bệnh ở địa phương Tham gia giám sát và đánh giá công tác chăm sóc sức khỏe ở địa phương. Lập kế hoạch hợp tác với các ban ngành của đại phương để thực hiện lồng ghép công tác chăm sóc sức khỏe. + Kỹ năng mềm:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp cơ bản, kỹ năng giao tiếp với người bệnh và thân nhân người bệnh, Kỹ năng giao tiếp thầy thuốc với cộng đồng, kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm. Tự trau dồi kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe của địa phương. Hợp tác và hỗ trợ về chuyên môn với các đồng nghiệp và với các nhân viên y tế ở cộng đồng. Tin học trình độ B Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sau khi tốt nghiệp, các Bác sỹ có khả năng công tác tại các cơ sở Y tế và một số ban ngành có nhu cầu sử dụng Bác sỹ đa khoa ở các tuyến Trung ương, Tỉnh, Huyện, cộng đồng và các cơ sở đào tạo cán bộ y tế.

Ngành: Điều dưỡng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khỏi thi: B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 17 Phòng thí nghiệm với diện tích 935m², 1 Bệnh viện Trường, 1 Bệnh viện tỉnh Đắc Lắc phục vụ cho sinh viên thực hành, thực tập; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 265; - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 73 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 38 người trong đó: 03 tiến sỹ, 25 thạc sỹ, BSCK I, 10 cử nhân và 35 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân hết lòng phục vụ người bệnh. - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành. - Khiêm tốn học tập vươn lên.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Yêu cầu về kiến thức: Kiến thức chung: Đào tạo cử nhân Điều dưỡng có kiến thức khoa học cơ bản vững; có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ ở trình độ đại học để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh, phục hồi sức khỏe nhân dân, có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động Điều dưỡng, nghiên cứu khoa học và tự học vươn lên. Kiến thức chuyên ngành: + Trình bày và áp dụng được những quy luật cơ bản về: Cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý. Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Những nguyên tắc cơ bản về chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng, phòng bệnh. Luật pháp, chính sách của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân. Phương pháp luận khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học. * Yêu cầu về kỹ năng: - Kỹ năng cứng: + Thực hành chăm sóc và giáo dục sức khỏe: Đón tiếp, giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân, nhân dân đến cơ sở y tế để khám, chữa bệnh hoặc tư vấn tại cộng đồng. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy trình Điều dưỡng. Theo dõi và phát hiện những diễn biến của bệnh, ghi chép đầy đủ vào phiếu theo dõi và trao đổi với bác sĩ điều trị. Thực hiện cấp cứu ban đầu và tham gia cấp cứu người bệnh. Thực hiện và tổ chức thực hiện y lệnh của thầy thuốc, hỗ trợ bác sĩ tiến hành các thủ thuật điều trị, phối hợp với bác sĩ để chăm sóc và nâng cao sức khỏe

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		người bệnh. Thực hiện được đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc Điều dưỡng. Áp dụng y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh. Chăm sóc bệnh nhân giai đoạn cuối, thực hiện tốt chế độ tử vong. Tham gia chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cộng đồng trong phạm vi được phân công. Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch. Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường sức khỏe. + Quản lý điều dưỡng: Làm tốt công tác quản lý ngành, tham gia tổ chức và đào tạo cán bộ Điều dưỡng và các nhân viên y tế. Quản lý buồng bệnh, bệnh nhân, phòng khám nơi làm việc. Quản lý trang thiết bị, thuốc, hồ sơ bệnh án và các tài sản khác. Quản lý công tác hành chính tại khoa phòng, viện, bệnh viện. Quản lý, điều hành và sử dụng nhân lực để chăm sóc, phục vụ người bệnh. Điều hành, giám sát các hoạt động Điều dưỡng và thực hiện các chế độ của đơn vị. - Kỹ năng mềm: Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp cơ bản, kỹ năng giao tiếp với người bệnh và thân nhân người bệnh, Kỹ năng giao tiếp thầy thuốc với cộng đồng, kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm. Tự trau dồi kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe của địa phương. Hợp tác và hỗ trợ về chuyên môn với các đồng nghiệp và với các nhân viên y tế ở cộng đồng. Tham gia nghiên cứu về Điều dưỡng và các NCKH khác trong phạm vi có thể. Tin học trình độ B. Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân điều dưỡng có khả năng công tác tại các cơ sở Y tế ở các tuyến Trung ương, Tỉnh, Huyện, cộng đồng và các cơ sở đào tạo cán bộ y tế.

Ngành: Bảo vệ thực vật

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		- Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 19 Phòng thí nghiệm với diện tích 8240m², 1 trại thực hành diện tích 4000m² phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 251 cuốn; - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 86 người, giảng dạy môn chuyên ngành là giảng viên của là 38 người trong đó: 07 tiến sỹ, 21 thạc sỹ, 10 kỹ sư. và 48 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, lập trường tư tưởng vững vàng, có ý chí lập thân, lập nghiệp với tư duy năng động và sáng tạo; - Có tinh thần trách nhiệm với công việc, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, sức khỏe tốt, trung thực trong chuyên môn. Có tinh thần học tập để nâng cao trình độ; - Có thái độ làm việc nghiêm túc, nhiệt tình trong các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, sản xuất trong và ngoài nước. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao; - Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, hợp tác và sẵn sàng chia sẻ với đồng nghiệp và các bên liên quan. - Có ý thức đảm bảo an toàn môi trường sống và sức khỏe cộng đồng.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng,	* Kiến thức - Có kiến thức về dịch hại cây trồng, qui luật phát sinh, phát triển của các loài dịch hại

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
	trình độ ngoại ngữ đạt được	- Có kiến thức về chẩn đoán và đề xuất biện pháp phòng và quản lý dịch hại hiệu quả, giảm chi phí và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, hiểu được kiến thức về kiểm dịch thực vật. - Có kiến thức về nông dược, nắm vững các biện pháp IPM (Integrated Pest Management), ICM (Integrated Crop Management) và GAP (Good Agriculture practices) để xây dựng một nền nông nghiệp bền vững; - Có khả năng nghiên cứu và vận dụng biện pháp sinh học trong quản lý dịch hại cây trồng, tiếp cận công nghệ sinh học trong phòng trừ dịch hại; - Có kiến thức cơ bản về khoa học cây trồng, biết lựa chọn cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện Tây Nguyên. - Có hiểu biết về các vấn đề xã hội và sử dụng kiến thức bảo vệ thực vật trong phát triển nông nghiệp, nông thôn; * Kỹ năng cứng - Sinh viên có kỹ năng về điều tra phát hiện, giám định các loại dịch hại phổ biến trên các loại cây trồng và xây dựng các quy trình phòng trừ dịch hại đạt hiệu quả kinh tế, an toàn với môi trường và xã hội; - Có kỹ năng sử dụng các trang thiết bị, máy móc chuyên dùng trong lĩnh vực giám định và nghiên cứu bảo vệ thực vật. - Có khả năng đảm nhiệm công tác quản lý, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ thực vật vào sản xuất nông nghiệp. - Có khả năng tham gia nghiên cứu và viết báo cáo khoa học. - Có kỹ năng lập và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và dịch vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật. * Kỹ năng mềm - Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; - Có kỹ năng giao tiếp, hợp tác và làm việc với cộng đồng; - Có kỹ năng truyền thông, diễn đạt và truyền tải các nội dung chuyên môn trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật; - Có kỹ năng thu thập phân tích thông tin trong lĩnh vực bảo vệ thực vật để quản lý hệ thống nông nghiệp bền vững - Có kỹ năng sử dụng thiết bị trong chuyển giao khoa học kỹ thuật bảo vệ thực vật. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Chuyên viên cho các cơ quan nhà nước: chi cục, trạm và trung tâm bảo vệ thực vật/khuyến nông; - Chuyên viên bảo vệ thực vật tại các cơ sở sản xuất nông nghiệp, các cơ sở sản xuất và phân phối thuốc bảo vệ thực vật; - Làm công tác giảng dạy chuyên ngành Bảo vệ thực vật tại các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp; Làm công tác nghiên cứu tại các Viện, trung tâm nghiên cứu; - Tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ về vật tư nông nghiệp và BVTV.

Ngành: Khoa học cây trồng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
-----	----------	----------------------

		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 19 Phòng thí nghiệm với diện tích 8240m², 1 trại thực hành diện tích 4000m² phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 266. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 77 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 30 người trong đó: 01 phó giáo sư, 10 tiến sỹ, 14 thạc sỹ, 05 kỹ sư và 37 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, lập trường tư tưởng vững vàng, có ý chí lập thân, lập nghiệp với tư duy năng động và sáng tạo - Tinh thần trách nhiệm cao với công việc, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, sức khỏe tốt, trung thực trong chuyên môn. Có tinh thần học tập để nâng cao trình độ - Thái độ làm việc nghiêm túc, nhiệt tình trong các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, sản xuất trong và ngoài nước. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao - Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, sẵn sàng hợp tác, chia sẻ với đồng nghiệp và các bên liên quan
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng,	* Kiến thức: - Có kiến thức về sinh học, sinh thái, môi trường, tài nguyên nông nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
	trình độ ngoại ngữ đạt được	- Có kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, yêu cầu sinh thái, chọn loại cây trồng, kỹ thuật chọn tạo giống, trồng, chăm sóc các loại cây trồng phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng - Có kiến thức về thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm cây công nghiệp, cây lương thực, cây thực phẩm, cây ăn trái - Có kiến thức về luật, chính sách, kinh tế, thị trường và phát triển nông nghiệp-nông thôn bền vững * Kỹ năng: - Thực hành thành thạo các thao tác kỹ thuật cơ bản về chọn tạo giống, nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản sản phẩm các loại cây trồng nông nghiệp. - Quản lý, sử dụng các tài nguyên nông nghiệp bền vững phù hợp với từng vùng sinh thái và bảo vệ môi trường - Có khả năng chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp - Làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm, quản lý nhóm để giải quyết những vấn đề về nghiên cứu, sản xuất các loại cây trồng năng suất cao, chất lượng tốt và an toàn đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới. - Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ trong công tác chuyên môn * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Có khả năng làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ sở sản xuất kinh doanh, trung tâm nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực nông lâm nghiệp

Ngành: Lâm sinh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khôi thi: B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
	người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 19 Phòng thí nghiệm với diện tích 8240m², 1 trại thực hành diện tích 4000m² phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 365. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 79 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 41 người trong đó: 01 phó giáo sư, 11 tiến sỹ, 22 thạc sỹ, 7 kỹ sư và 38 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, hiểu biết chính trị - Ứng xử đúng trong sử dụng tài nguyên rừng bền vững - Nhận thức về giá trị của vốn rừng tự nhiên còn lại – hướng đến sử dụng bền vững - Trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: - Chấp nhận làm việc ở vùng rừng núi sâu, xa, các điều kiện khó khăn - Học hỏi, giao tiếp, tiếp cận cộng đồng; hợp tác và sẵn sàng chia sẻ với đồng nghiệp và các bên liên quan. - Có thái độ làm việc nghiêm túc, trung thực trong chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật tốt - Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp - Phát hiện vấn đề trong thực tiễn để giải quyết, nghiên cứu và tài liệu hóa các kết quả nghiên cứu.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức về quản lý TNR bền vững: Chứng chỉ rừng - Có kiến thức về sinh thái, môi trường rừng và hệ sinh thái rừng – Rừng môi trường - Có kiến thức bản địa, xã hội, nhân văn của các cộng đồng sống gần rừng - Có kiến thức về chính sách, luật lâm nghiệp, kinh tế thị trường. - Có kiến thức hệ thống về kỹ thuật lâm nghiệp: Trồng rừng, chăm sóc, quản lý, điều tra,... - Có kiến thức về đa dạng sinh học - Có kiến thức về truyền thông trong phát triển lâm nghiệp bền vững. * Kỹ năng: - Sử dụng các dụng cụ, trang thiết bị phục vụ ngành lâm nghiệp: Trồng rừng, điều tra, ... - Giao tiếp, thúc đẩy cộng đồng, xử lý các tình huống xảy ra - Ngoại ngữ: Đọc được tài liệu chuyên môn - Tin học: Xử lý thống kê và quản lý dữ liệu về tài nguyên và quản lý rừng, - Viễn thám: Đọc ảnh viễn thám liên quan đến rừng + Xây dựng các kế hoạch, dự án lâm nghiệp + Tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất lâm nghiệp và chuyển giao công nghệ + Có khả năng giao tiếp, thúc đẩy trong các hoạt động sản xuất lâm nghiệp và chuyển giao công nghệ với các bên liên quan + Có khả năng làm việc theo nhóm, quản lý nhóm để giải quyết những vấn đề về nghiên cứu, sản xuất. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Các cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp - Doanh nghiệp tư nhân, quốc doanh lâm nghiệp - Tự lập trang trại, doanh nghiệp lâm nghiệp - Các chương trình, dự án lâm nghiệp - Các cơ quan có sử dụng chuyên môn về lâm nghiệp: Công an, ngân hàng, cây xanh đô thị - Cơ quan nghiên cứu và đào tạo về lâm nghiệp

Ngành: Quản lý tài nguyên rừng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 19 Phòng thí nghiệm với diện tích 8240m², 1 trại thực hành diện tích 4000m² phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 215. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 77 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 39 người trong đó: 01 phó giáo sư, 8 tiến sỹ, 19 thạc sỹ, 11 kỹ sư và 38 giảng viên của các khoa giảng dạy phân đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, hiểu biết chính trị. - Yêu thiên nhiên, quý trọng các giá trị nhiều mặt của rừng trong đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá. - Có thái độ ứng xử thích hợp với nguồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên rừng - Luôn tuyên truyền cộng đồng về sử dụng bền vững các sản phẩm, dịch vụ từ rừng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		- Sẵn sàng làm việc ở các vùng rừng xa xôi, các điều kiện khó khăn - Có khả năng tiếp cận cộng đồng, hợp tác, học hỏi và sẵn sàng chia sẻ với đồng nghiệp và các bên liên quan trong quản lý tài nguyên rừng và môi trường. - Nhận thức được những tác động của hoạt động lâm nghiệp đến môi trường và phát triển bền vững - Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc: - Có khả năng tự học từ thực tiễn và tự cập nhật kiến thức về những thay đổi trong chiến lược quản lý tài nguyên rừng trong tình hình biến đổi khí hậu. - Có khả năng ứng dụng tri thức chuyên môn đã có và áp dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn quản lý tài nguyên thiên nhiên đa dạng về nhiều mặt: kinh tế, xã hội và môi trường, - Có khả năng phát hiện vấn đề trong thực tiễn quản lý tài nguyên rừng và môi trường để giải quyết, nghiên cứu
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức về tài nguyên thiên nhiên, sinh thái môi trường, hệ sinh thái rừng và môi trường rừng. - Có kiến thức về giá trị dịch vụ môi trường rừng - Có kiến thức hệ thống về kỹ thuật và công nghệ trong quản lý và sử dụng tài nguyên rừng và môi trường bền vững - Có kiến thức về luật, chính sách liên quan đến môi trường rừng để tổ chức quản lý rừng trong thực tiễn. - Có kiến thức về sinh thái nhân văn và xã hội liên quan để làm việc trong các vùng rừng với các cộng đồng dân tộc khác nhau. * Kỹ năng: - Xác định, phân tích và giải quyết vấn đề, tham gia thiết kế các phương án, dự án quản lý tài nguyên rừng và các chức năng, dịch vụ môi trường từ rừng. - Sử dụng và áp dụng công nghệ trong giám sát, quan trắc tài nguyên, môi trường rừng: Các máy móc thiết bị đo đạc, điều tra giám sát tài nguyên môi trường rừng, đa dạng sinh học; công nghệ viễn thám, GIS; xử lý số liệu thông kê tài nguyên môi trường... - Tham gia lập báo cáo đánh giá tác động môi trường rừng - Tổ chức thực hiện các phương án, dự án, chương trình quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng và phát triển các dịch vụ môi trường của rừng. - Truyền thông, thúc đẩy nhằm tạo sự hợp tác, liên kết trong hoạt động quản lý tài nguyên rừng và môi trường. * Ngoại ngữ: Đọc được các tài liệu chuyên môn tiếng Anh; Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường - Các cơ quan quản lý nông lâm nghiệp các cấp - Các cơ quan, ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng - Cảnh sát môi trường

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		- Các đơn vị sản xuất kinh doanh liên quan đến lâm nghiệp, môi trường rừng - Các cơ quan tư vấn liên quan đến tài nguyên rừng và môi trường. - Tự thành lập các doanh nghiệp như trồng rừng, du lịch sinh thái, giám sát tác động môi trường, cung cấp dịch vụ môi trường rừng. - Các ban quản lý chương trình, dự án liên quan đến quản lý tài nguyên rừng môi trường như chi tra dịch vụ môi trường (PES), trồng rừng theo cơ chế phát triển sạch (CDM), giảm phát thải từ suy thoái và mất rừng (REDD). - Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu tài nguyên môi trường rừng

Ngành: Quản lý đất đai

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khó thi: A - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 19 Phòng thí nghiệm với diện tích 8240m², 1 trại thực hành diện tích 4000m² phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 253 - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 72 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 37 người trong đó: 09 tiến sỹ, 17 thạc sỹ, 11 kỹ sư và 35 giảng viên của các khoa giảng dạy phân đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, hiểu biết chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, có ý chí lập thân, lập nghiệp với tư duy năng động và sáng tạo. - Nhận thức đầy đủ về quyền của người sử dụng đất - Nhận thức về sử dụng đất bền vững, tránh lãng phí tài nguyên. - Có tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử tốt với công việc, người dân khi giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực đất đai. - Có thái độ làm việc nghiêm túc, trung thực trong chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật tốt. - Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, hợp tác và sẵn sàng chia sẻ với đồng nghiệp và các bên liên quan. - Có tinh thần tự học tập, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ - Cập nhật kịp thời và vận dụng các kiến thức để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến Thức - Có kiến thức chuyên môn về đất và sử dụng đất - Có kiến thức về pháp luật, quản lý nhà nước về đất đai - Có kiến thức bản đồ và trắc địa, viễn thám phục vụ quản lý đất đai - Có kiến thức về quy hoạch: Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất các cấp, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nông thôn, quy hoạch phát triển đô thị và khu dân cư nông thôn. - Có kiến thức về kinh tế đất, định giá đất, phân tích thị trường bất động sản - Có kiến thức xã hội trong quản lý và sử dụng đất. * Kỹ năng: - Phân tích vấn đề về các hoạt động quản lý Nhà nước về đất đai; vận dụng Luật Đất đai và các văn bản dưới Luật phục vụ công tác quản lý đất đai tại các địa phương. - Đo đạc, xử lý số liệu đo đạc và thành lập bản đồ - Điều tra, đánh giá, phân hạng, xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất - Sử dụng ảnh viễn thám trong đo đạc lập bản đồ hiện trạng và quản lý biến động đất đai. - Tham gia lập dự án sử dụng và quản lý đất, đánh giá tác động môi trường. - Giao tiếp với cộng đồng và các cơ quan chuyên môn, đơn vị hành chính ở các địa phương. - Định giá đất, phân tích thị trường đất đai và nhà ở.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		- Sử dụng các phần mềm tin học chuyên ngành để thành lập bản đồ, quản lý dữ liệu đất đai. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Các cơ quan thuộc ngành Tài nguyên và môi trường, đơn vị hành chính các cấp - Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, sàn giao dịch, môi giới bất động sản - Trung tâm tư vấn, dịch vụ đất đai - Trung tâm đào tạo, nghiên cứu về quản lý đất đai - Làm công tác giảng dạy chuyên ngành Quản lý đất đai trong các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp - Tự mở các doanh nghiệp, trung tâm tư vấn và dịch vụ đất đai.

Ngành: Công nghệ sau thu hoạch.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: A, B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 19 Phòng thí nghiệm với diện tích 8240m², 1 trại thực hành diện tích 4000m² phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 230. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 70 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 29 người trong đó: 06 tiến sỹ, 17 thạc sỹ, 06 kỹ sư và 41 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có lòng yêu nước yêu chủ nghĩa xã hội, hiểu biết chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, có ý chí lập thân, lập nghiệp với tư duy năng động và sáng tạo - Có tinh thần trách nhiệm với công việc, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, sức khỏe tốt, trung thực trong chuyên môn. Có tinh thần học tập để nâng cao trình độ, tự giác cập nhật kiến thức chuyên môn. - Có thái độ làm việc nghiêm túc, nhiệt tình trong các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, sản xuất trong và ngoài nước. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao. - Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, hợp tác và sẵn sàng chia sẻ với đồng nghiệp và các bên có liên quan. - Tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh nông sản thực phẩm, đặt người tiêu dùng lên vị trí hàng đầu.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức về các công nghệ bảo quản cổ truyền và hiện đại nhằm duy trì chất lượng nông sản thực phẩm và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm - Có kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm và kiểm tra đánh giá chất lượng nông sản thực phẩm - Có kiến thức về phương thức mở rộng triển khai, phát triển sản phẩm mới trong công nghệ thực phẩm; - Có kiến thức về phương pháp nhận biết, loại trừ, phòng tránh các độc tố sinh ra trong quá trình trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm. - Có kiến thức cơ bản trong việc quản lý chất lượng, sử dụng các dây chuyền công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao; chế biến rau quả; chế biến thịt; chế biến dầu thực vật; chế biến mía đường; * Kỹ năng: - Có kỹ năng quản lý hệ thống dây chuyền thiết bị trong sản xuất bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm. - Có kỹ năng trong kiểm tra, quản lý, đánh giá chất lượng nông sản thực phẩm và có kỹ năng xử lý chất thải để bảo vệ môi trường trong sản xuất chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm - Có kỹ năng giải quyết và xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm. - Có kỹ năng áp dụng có chọn lọc các công nghệ mới trong lĩnh vực bảo quản chế biến nông sản thực phẩm vào điều kiện thực tế ở Việt Nam. - Có thể làm việc và nghiên cứu độc lập, theo nhóm, có kỹ năng quản lý nhóm

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		trong học tập và trong nghiên cứu khoa học. - Thành thạo về tin học văn phòng và các phần mềm thống kê thông dụng. Có đủ trình độ ngoại ngữ (Anh hoặc Pháp) để sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng nước ngoài phục vụ công tác học tập và nghiên cứu. - Có kỹ năng cập nhật kiến thức chuyên môn. - Có kỹ năng sử dụng thành thạo các trang thiết bị phòng thí nghiệm thông dụng để phục vụ cho chuyên ngành (Phân tích, kiểm nghiệm ...) * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sinh viên ra trường có khả năng công tác tại các cơ sở bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm (Công ty, xí nghiệp bao gồm cả Nhà nước và tư nhân), các cơ quan kiểm định chất lượng nông sản thực phẩm, các trung tâm nghiên cứu, các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch; Có thể làm việc ở các cơ quan nhà nước như: Bộ, sở Khoa học công nghệ, sở Nông nghiệp & PTNT, sở công thương; Có thể giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp có đào tạo chuyên ngành Bảo quản chế biến nông sản thực phẩm hoặc chuyên ngành gần như Công nghệ thực phẩm ...

Ngành: Kinh tế nông nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: A, D1 - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 145. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 59 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 16 người trong đó: 03 tiến sỹ, 08 thạc sỹ, 05 cử nhân và 43 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có phẩm chất chính trị, có đạo đức tư cách tốt; chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định tại nơi công tác. - Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; - Có ý thức cầu tiến, vượt khó; có tinh thần và trách nhiệm cao trong công tác và phục vụ cộng đồng. - Có ý thức và tinh thần rèn luyện nâng cao sức khỏe để đáp ứng tốt yêu cầu học tập và công tác
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Có kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh và ngoại ngữ để phát triển kiến thức chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp và khả năng vận dụng vào thực tiễn - Có kiến thức sâu rộng, hiện đại về kinh tế vĩ mô và vi mô; có khả năng vận dụng các lý thuyết kinh tế để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế và dự báo những biến động của nền kinh tế, đặc biệt đối với hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp của vùng Tây Nguyên - Có khả năng tổ chức, quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và tổ chức các chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội; có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo. - Có kiến thức đủ rộng, có khả năng nghiên cứu, có năng lực tự học để tiếp tục nâng cao và mở rộng kiến thức nhằm thích ứng với nhu cầu phát triển kinh tế khu vực Tây Nguyên * Kỹ năng - Kỹ năng cứng + Kỹ năng tư duy phân tích kinh tế + Kỹ năng nghiên cứu, tổng hợp và sáng tạo; + Kỹ năng giải quyết vấn đề. - Kỹ năng mềm + Có trình độ ngoại ngữ tương đương B, trình độ tin học văn phòng A và tin học ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế + Có kỹ năng vận dụng các công cụ thống kê, các kỹ thuật phân tích định lượng của ngành Kinh tế học vào hoạt động thực tiễn; đánh giá và phân tích các hiện tượng kinh tế-xã hội. + Có kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng; kỹ năng viết báo cáo, thiết lập dự án và bảo vệ dự án; + Có kỹ năng làm việc nhóm và năng lực giải quyết vấn đề độc lập. + Có khả năng tham gia các hoạt động tư vấn các vấn đề kinh tế cho các cơ quan Nhà nước các cấp và các doanh nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		+ Có đủ năng lực, trình độ giải quyết các vấn đề trong thực tế tại đơn vị công tác, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế nông nghiệp sẽ có cơ hội và khả năng làm việc trong cơ quan, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế: + Các cơ quan quản lý Nhà Nước các cấp từ địa phương đến Trung ương. + Các trường Đại học, Viện nghiên cứu; các tổ chức tư vấn về các vấn đề kinh tế vĩ mô và vi mô và kinh tế chuyên ngành + Làm việc trong các ngành và lĩnh vực kinh tế; trong các doanh nghiệp, các công ty, các tổ chức tài chính - tín dụng,...

Ngành: Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: A,D1 - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 224. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 65 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 26 người trong đó: 02 tiến sỹ, 16 thạc sỹ, 08 cử nhân và 39 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có phẩm chất chính trị Xã hội chủ nghĩa, đạo đức kinh doanh, lương tâm nghề nghiệp; - Có tinh thần trách nhiệm và tác phong công nghiệp; - Có ý thức xây dựng cộng đồng, đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực Tây Nguyên và miền Nam Trung Bộ; - Có ý thức học tập và rèn luyện nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức để đáp ứng yêu cầu đổi mới; - Có sự sáng tạo linh hoạt, năng động trong công việc được giao;
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Hoàn thành tất cả các học phần về kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành và học phần tốt nghiệp theo chương trình đào tạo. - Có kiến thức cơ bản về những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh và chính sách pháp luật Việt Nam hiện hành để có thể nhận thức và quán triệt chủ trương, chính sách của Nhà nước trong từng giai đoạn phát triển kinh tế- xã hội. - Có kiến thức hệ thống về các lĩnh vực kinh tế- xã hội và kiến thức căn bản của ngành: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học, Thống kê kinh tế, Marketing, Kế toán, Tài chính - tiền tệ - ngân hàng... - Đạt chuẩn kiến thức chuyên môn về quản trị nhân sự, quản trị chiến lược, quản trị chất lượng, quản trị marketing, quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị các loại hình doanh nghiệp... phù hợp với thực tế. - Có kiến thức cơ bản về Luật kinh tế, Luật doanh nghiệp... và hiểu biết các chính sách về kinh tế vĩ mô. - Có thể vận dụng các nghiệp vụ quản lý: tin học quản lý, nghiệp vụ kinh doanh... vào công tác thực tế. * Kỹ năng: - Kỹ năng cứng + Có đầy đủ kỹ năng giải quyết vấn đề về công tác quản trị nói chung và quản trị kinh doanh nói riêng; + Có khả năng giải quyết các tình huống trong lĩnh vực quản trị và đặc biệt trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; + Có năng lực hoạt động xúc tiến thị trường; + Có khả năng hoạch định kinh doanh chủ yếu trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ; + Có khả năng hỗ trợ hoạch định chính sách và chiến lược kinh doanh; + Có khả năng hỗ trợ, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư, hệ thống quản lý chất lượng, công tác nhân sự, xây dựng và quảng bá thương hiệu, quản trị văn phòng và các chương trình marketing của doanh nghiệp; + Có khả năng tham gia tổ chức, điều hành và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo các chức năng của công tác quản trị nói chung và quản trị kinh doanh nói riêng. - Kỹ năng mềm + Biết cách giải quyết các vấn đề có cơ sở khoa học và nghệ thuật; + Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, giao dịch trong xã hội nói chung và môi trường kinh doanh nói riêng; + Có khả năng tổ chức, tập hợp con người.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		+ Có khả năng diễn đạt, thuyết trình, viết báo cáo... các vấn đề liên quan. + Có kỹ năng làm việc theo nhóm; + Có khả năng làm việc độc lập; * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Có khả năng đảm nhiệm vị trí quản lý hoặc chuyên viên tại các bộ phận: nhân sự; marketing; kế hoạch sản xuất kinh doanh; kinh doanh xuất nhập khẩu; nghiên cứu và phát triển (R&D); quan hệ công chúng (PR); công tác tài chính; quản lý văn phòng; dự án đầu tư; quản lý chất lượng; tư vấn kinh doanh... của các tổ chức nói chung như: các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các cơ sở đào tạo và các tổ chức kinh tế cụ thể; - Có khả năng tự thành lập và điều hành hoạt động của doanh nghiệp.

Ngành: Kế toán

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: A, D1 - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 157. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 55 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 27 người trong đó: 01 tiến sỹ, 13 thạc sỹ, 13 cử nhân và 28 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước. - Quan điểm chính trị vững vàng, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm. - Biết xử lý hài hoà lợi ích cá nhân, tập thể - tổ chức và quốc gia. - Tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp; chủ động trong việc cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc. Đáp ứng các yêu cầu đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Kiến thức chung về kinh tế - xã hội + Kiến thức về luật pháp nói chung và hoạt động kinh tế nói riêng. + Kiến thức về đường lối, chính sách và định hướng phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong từng giai đoạn. + Hiểu biết căn bản về thực trạng và xu hướng thay đổi của hoạt động kinh tế trong nước và ngoài nước. + Hiểu biết các phương pháp, công cụ và các chỉ tiêu phân tích kinh tế chủ yếu. - Kiến thức về hoạt động doanh nghiệp và quản trị kinh doanh + Kiến thức về luật pháp trong kinh doanh. + Kiến thức về đặc điểm những ngành kinh tế chủ yếu. + Kiến thức cơ bản về tài chính - tiền tệ, thống kê, thuế. + Kiến thức về marketing, văn hoá kinh doanh, tổ chức - nhân sự, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, hoạt động đầu tư... của doanh nghiệp. + Kiến thức về quản trị doanh nghiệp. - Kiến thức về lĩnh vực kế toán + Kiến thức về luật pháp, chuẩn mực của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế và thống kê. + Kiến thức về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kỹ thuật thu thập và ghi nhận thông tin tài chính- kế toán các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu của luật pháp. + Kiến thức về tổ chức hệ thống kế toán bao gồm: hệ thống thông tin kế toán, quy trình kế toán, chứng từ- sổ sách kế toán, các báo cáo kế toán chi tiết và tổng hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp. + Kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kế toán. * Kỹ năng: - Kỹ năng cứng: + Có khả năng tiếp cận các khoa học chuyên ngành, nghiên cứu các vấn đề khoa học liên quan ở cấp độ phù hợp với trình độ đào tạo bậc Đại học. + Có khả năng vận dụng quy định luật pháp trong giải quyết các vấn đề kinh tế và ngành kế toán. + Có khả năng thực hiện các công việc cơ bản về lập kế hoạch tài chính; tổ chức thống kê hoạt động kinh doanh; thực hiện các quy định về thuế trong các hoạt động kinh doanh. + Thực hiện được những nội dung cơ bản về xây dựng, thực hiện và kiểm tra các hoạt động kinh doanh. + Có khả năng tham gia triển khai các công việc được giao về quản trị doanh nghiệp.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		+ Có khả năng tìm hiểu, thực hiện tuân thủ các thông tin liên quan đến luật pháp, chuẩn mực của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế và thống kê. + Có khả năng thu thập, phân loại và tổ chức hạch toán mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của doanh nghiệp vào hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán, phù hợp với các quy định của luật pháp và thông lệ - chuẩn mực kế toán. + Có khả năng tham gia các hoạt động tổ chức hệ thống kế toán bao gồm: tổ chức triển khai hệ thống thông tin kế toán, quy trình kế toán, hệ thống chứng từ - sổ sách kế toán, hệ thống các báo cáo kế toán chi tiết và tổng hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp và của Nhà nước. + Có khả năng sử dụng các phần mềm kế toán thông dụng. + Có khả năng tham gia và phối hợp với các tổ chức kiểm toán. - Kỹ năng mềm (nhận thức và hành vi làm việc, học tập, nghiên cứu) + Kỹ năng viết và trình bày báo cáo. + Kỹ năng sử dụng tin học cơ bản và các ứng dụng tin học văn phòng. + Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ (trình độ B), tin học (trình độ B) và các trang thiết bị văn phòng thành thạo. + Phát hiện vấn đề và tình huống phát sinh trong hoạt động kinh tế nói chung và công tác kế toán nói riêng. + Đánh giá, tổ chức và quản lý thông tin, tài liệu. + Tổ chức và tiến hành khảo sát / nghiên cứu. + Phân tích, tìm hiểu nguyên nhân và hướng giải quyết các vấn đề. + Giải quyết vấn đề và tiến hành các trao đổi, thảo luận. + Giải thích / đánh giá được thông tin, dữ liệu và báo cáo. + Tư vấn cho các cấp lãnh đạo ra quyết định. + Tiếp nhận, đánh giá và phản hồi các ý tưởng, quan điểm. + Tiếp cận và phản ứng tích cực, chủ động trước thách thức / khó khăn. + Công bằng, khách quan đối với giá trị đóng góp của người khác. + Khả năng đặt câu hỏi. + Khả năng tham gia học tập liên tục, học trong công việc. + Áp dụng kỷ luật / quy chế phù hợp cho từng bối cảnh. + Đánh giá khả năng thích nghi và hành vi chuyên nghiệp. + Linh hoạt trong các hoàn cảnh mới / thay đổi. + Hành động có kế hoạch. + Suy nghĩ và hành động độc lập, sáng tạo. + Tập trung cho kết quả của đơn vị. + Lắng nghe hiệu quả. + Trình bày, trao đổi và bảo vệ quan điểm. + Truyền đạt và tiếp thu kiến thức. + Đàm phán, thuyết phục và trao đổi với mọi người. + Hiểu về các động lực của nhóm. + Hợp tác với các đồng nghiệp. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Chuyên viên kế toán /tài chính tại các tổ chức và doanh nghiệp - Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu - Giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp chuyên ngành kế toán, kiểm toán

Ngành: Tài chính – Ngân hàng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: A, D1 - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 187. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 69 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 23 người trong đó: 01 tiến sỹ, 13 thạc sỹ, 09 cử nhân và 46 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Trung thành với Tổ quốc, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và nội quy của đơn vị. - Có lòng yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp, có lối sống lành mạnh, trung thực. - Có ý thức và năng lực cải tiến trong công việc được giao. - Có ý thức chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của đơn vị. - Có ý thức quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Có ý thức tự giác, tự học để nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng,	* Kiến thức: - Kiến thức chung + Kiến thức về luật pháp nói chung và hoạt động kinh tế nói riêng và môi trường kinh doanh.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
	trình độ ngoại ngữ đạt được	+ Kiến thức về đường lối, chính sách và định hướng phát triển Kinh tế - xã hội ở Việt Nam. + Hiểu biết căn bản về thực trạng và xu hướng thay đổi của hoạt động kinh tế trong và ngoài nước. + Hiểu biết các công cụ và các phương pháp phân tích kinh tế. + Kiến thức tổng quan về kinh tế, tài chính, tiền tệ, ngân hàng. - Kiến thức chuyên môn + Nắm vững kiến thức về luật pháp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. + Kiến thức cơ bản về tài chính - tiền tệ. + Kiến thức về hoạt động trung gian tài chính, thị trường tài chính trong nước và quốc tế. + Nắm được các phương pháp lượng hoá và thống kê trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng. + Kiến thức trong hoạt động ngân hàng như: hoạt động tín dụng, kế toán, thanh toán quốc tế và các hoạt động khác. + Kiến thức về các hoạt động trong các tổ chức tài chính khác như: Công ty bảo hiểm, kho bạc, công ty chứng khoán, quỹ tín dụng, công ty tài chính... + Kiến thức về sản phẩm, marketing và quản trị hoạt động ngân hàng. + Kiến thức về các chế độ, các chuẩn mực, chính sách, quy định, luật pháp về quản lý tài chính, kế toán, thuế, bảo hiểm trong doanh nghiệp. + Kiến thức về lập và triển khai kế hoạch huy động nguồn lực tài chính và sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản của doanh nghiệp. + Kiến thức về quản trị tài chính doanh nghiệp. + Kiến thức về kế toán tài chính, kế toán quản trị của doanh nghiệp. + Kiến thức tài chính của doanh nghiệp hoạt động trên phạm vi quốc tế. + Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường có thể đảm nhiệm được các công việc tại các đơn vị: các ngân hàng, kho bạc, quỹ tín dụng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính, công ty chứng khoán... cũng như tại các loại hình doanh nghiệp khác. + Giải quyết tốt các công việc liên quan đến chuyên môn, có thể tham vấn cho lãnh đạo trong việc hoạch định các chính sách kinh doanh của đơn vị. + Sinh viên có thể tự học tập, nghiên cứu để nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng quản lý để đảm nhiệm các vị trí công tác cao hơn. * Kỹ năng - Kỹ năng cứng - Các kỹ năng cơ bản thuộc các lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, cụ thể: + Sinh viên có kỹ năng giải quyết một hồ sơ đề nghị vay vốn của khách hàng, đặc biệt là kỹ năng phân tích các báo cáo tài chính, phân tích dự án đầu tư, định giá tài sản đảm bảo... để cấp tín dụng; kỹ năng xử lý chứng từ và hạch toán, có khả năng sử dụng các phần mềm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; kỹ năng thiết kế các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng đáp ứng nhu cầu thị trường... + Kỹ năng phân tích và đầu tư chứng khoán; kỹ năng đánh giá giá trị doanh nghiệp. + Kỹ năng đọc, hiểu và phân tích các báo cáo tài chính của các công ty; kỹ năng hoạch định và kiểm soát tài chính; kỹ năng tổ chức, huy động vốn; kỹ năng thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư. - Kỹ năng mềm + Có khả năng trình bày và phân tích vấn đề. + Có khả năng tổ chức và làm việc nhóm. + Có khả năng sử dụng Tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) trong công việc chuyên môn. + Có khả năng ứng dụng tin học vào công tác chuyên môn + Kỹ năng giao tiếp: Sinh viên ra trường có khả năng giao tiếp tốt

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		* Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Sinh viên có thể đảm nhiệm các công việc tại các ngân hàng trong và ngoài nước với vai trò: chuyên viên tín dụng, nhân viên phòng giao dịch, kiểm soát viên giao dịch, kế toán viên ngân hàng, chuyên viên thanh toán quốc tế, chuyên viên kinh doanh ngoại hối, tư vấn tài chính... - Sinh viên có thể công tác tại các tổ chức tài chính phi ngân hàng (kho bạc, quỹ tín dụng, công ty chứng khoán, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm...) với vai trò chuyên viên phân tích, chuyên viên đầu tư, tư vấn tài chính, chuyên viên quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư của khách hàng... - Sinh viên tốt nghiệp có thể làm các công việc về lĩnh vực tài chính tại các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp dịch vụ, thương mại với vai trò chuyên viên phân tích và hoạch định tài chính, chuyên viên đầu tư, ...

Ngành: Kinh tế học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khôi thi: A, D1 - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 145. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 59 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 16 người trong đó: 03 tiến sỹ, 08 thạc sỹ, 05 cử nhân và 43 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
	hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có phẩm chất chính trị, có đạo đức tư cách tốt; chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định tại nơi công tác. - Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; - Có ý thức cầu tiến, vượt khó; có tinh thần và trách nhiệm cao trong công tác và phục vụ cộng đồng; - Có ý thức và tinh thần rèn luyện nâng cao sức khỏe để đáp ứng tốt yêu cầu học tập và công tác.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Có kiến thức nền tảng về kinh tế học, kinh tế phát triển và am hiểu nền kinh tế Tây Nguyên và Việt Nam. - Có thể vận dụng lý thuyết kinh tế đã học để phân tích và đánh giá những vấn đề kinh tế phát sinh trong thực tế của các ngành, các địa phương và doanh nghiệp. - Có thể đề xuất các quyết định về mặt chính sách, định hướng phát triển, hoạch định các giải pháp kinh tế cho các tổ chức trong bối cảnh cụ thể. * Kỹ năng - Kỹ năng cứng + Kỹ năng nghiên cứu, tổng hợp và sáng tạo; + Kỹ năng tư duy phân tích kinh tế; + Thành thạo kỹ năng sử dụng một số phần mềm trong phân tích kinh tế và quản lý; + Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và công việc. - Kỹ năng mềm + Có kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng; kỹ năng viết báo cáo, thiết lập dự án và bảo vệ dự án; + Có kỹ năng làm việc nhóm và năng lực giải quyết vấn đề độc lập; + Có khả năng tham gia các hoạt động tư vấn các vấn đề kinh tế cho các cơ quan Nhà nước các cấp và các doanh nghiệp; + Có đủ năng lực, trình độ giải quyết các vấn đề trong thực tế tại đơn vị công tác. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	* Doanh nghiệp + Sinh viên tốt nghiệp ngành kinh tế có thể làm việc ở nhiều vị trí trong doanh nghiệp. Có thể trở thành nhà lập kế hoạch, phân tích thị trường, phụ trách nghiên cứu; nhà phân tích tài chính, phân tích đầu tư và quản lý dự án đầu tư, ... những vị trí thuộc về lĩnh vực phân tích, dự báo, và lập kế hoạch. * Cơ quan nhà nước + Sinh viên tốt nghiệp ngành kinh tế đặc biệt thích hợp với các vị trí công việc trong khu vực công. Họ là những chuyên viên phân tích, đánh giá dựa trên những số liệu thống kê, viết báo cáo nhận định tình hình kinh tế- xã hội nói chung hay những vấn đề kinh tế cụ thể và đưa ra những khuyến nghị cho ngành, địa phương, chính phủ. Các cơ quan chính phủ mà sinh viên tốt nghiệp ngành kinh tế có thể làm việc là

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		các Ủy Ban Nhân Dân, Sở Tài Chính, Sở Kế Hoạch Đầu Tư, Sở Nông Nghiệp, Sở Công Thương ... Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế học còn có thể tham gia làm việc tại các viện nghiên cứu, trường đại học. * Các tổ chức quốc tế + Sinh viên tốt nghiệp ngành kinh tế với kết quả xuất sắc có thể làm việc tại các tổ chức quốc tế.

Ngành: Sư phạm Ngữ văn

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: C - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 277. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 64 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 19 người trong đó: 04 tiến sỹ, 11 thạc sỹ, 4 cử nhân và 45 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của	- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, là công dân tốt, chấp hành đúng các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành. - Yêu người, yêu nghề, tôn trọng, đối xử công bằng với mọi học sinh, với đồng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
	người học	nghịệp, với cộng đồng; Có lối sống tích cực, thể hiện lòng nhân ái, tính chịu trách nhiệm và kỹ năng tổ chức công việc và giải quyết vấn đề hiệu quả. - Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có tư tưởng cầu tiến, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, biết hợp tác, đoàn kết, khiêm tốn, học hỏi đồng nghiệp
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức cơ bản và hệ thống về khoa học Ngữ văn; về khoa học giáo dục. - Có kiến thức về văn học Việt Nam, văn học nước ngoài, lí luận văn học, Hán văn; quá trình hình thành và phát triển của ngôn ngữ, đặc điểm, lí luận ngôn ngữ và tiếng Việt,... - Kiến thức chuyên môn ở mức độ nhất định để có thể tiếp tục học tập ở trình độ sau đại học thuộc chuyên ngành: Văn học dân gian; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học nước ngoài; Lý luận ngôn ngữ; Phương pháp dạy học văn; Phương pháp dạy học tiếng Việt; ..v.v.. - Có khả năng giảng dạy độc lập, sáng tạo và giải quyết các vấn đề về chuyên môn trong lĩnh vực ngữ văn tại các trường phổ thông, cao đẳng hoặc đại học. * Kỹ năng: - Kỹ năng cứng + Có kỹ năng nghiệp vụ sư phạm; vận dụng tốt phương pháp dạy học chung và phương pháp dạy học ngữ văn cụ thể: phương pháp thuyết trình và đặt vấn đề, kết hợp giảng lý thuyết với thực hành. + Thực hiện yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức dạy học, biết tổ chức hoạt động dạy - học; kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông, kỹ năng tổ chức và giải quyết các tình huống sư phạm. + Kỹ năng xác lập mục tiêu nghề nghiệp và tạo động lực trong công tác giảng dạy. + Có khả năng giáo dục và rèn luyện học sinh ở trường trung học phổ thông và công tác chủ nhiệm lớp. - Kỹ năng mềm + Có kỹ năng ứng xử học đường; có phương pháp làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có kỹ năng cơ bản nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm và triển khai các đề tài khoa học; biết ứng dụng kiến thức chuyên môn vào công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại địa phương. + Sử dụng được một số các phần mềm tin học (Trình độ A); ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy môn ngữ văn, biết khai thác, tìm kiếm thông tin trên mạng internet; kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ (trình độ B). + Kỹ năng trình bày và chia sẻ thông tin; nghi thức căn bản và kỹ năng tạo lập quan hệ trong giao tế xã hội. + Có kỹ năng nâng cao trình độ; đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Giảng dạy Ngữ văn tại các trường phổ thông, cao đẳng và đại học. - Làm công tác nghiên cứu văn học, văn hóa tại các viện, các trung tâm, các sở giáo dục, các cơ quan đoàn thể xã hội khác nhau. Hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; theo dõi và quản lý hoạt động văn hoá, văn học, ngôn ngữ ...

Ngành: Văn học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
-----	----------	----------------------

		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khôi thi: C - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 288. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 60 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 19 người trong đó: 04 tiến sỹ, 11 thạc sỹ, 4 cử nhân và 41 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, là công dân tốt, chấp hành đúng các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành. - Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng, đối xử công bằng với đồng nghiệp, với cộng đồng. có lối sống tích cực, thể hiện lòng nhân ái, tính chịu trách nhiệm và kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả và sáng tạo trong công việc. - Có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có tư tưởng cầu tiến; có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, biết hợp tác, khiêm tốn, học hỏi đồng nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về ngôn ngữ và văn học; phê bình văn học; các vấn đề về báo chí; quá trình hình thành và phát triển của khoa học Ngữ văn... - Có kỹ năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học Ngữ văn vào thực tế đời sống: nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của ngôn ngữ học - tiếng Việt và văn học; Xác định được vai trò, vị trí của khoa học ngữ văn trước những yêu cầu thực tế xã hội. - Cung cấp kỹ năng vận dụng kiến thức, hiểu biết để nghiên cứu, học tập tiếng Việt - ngôn ngữ và văn học .

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		- Có kiến thức chuyên sâu về ngành ở mức độ nhất định để có thể tiếp tục học tập ở trình độ sau đại học thuộc chuyên ngành: Văn học dân gian, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lý luận ngôn ngữ, Văn hoá học - Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề về chuyên môn thuộc lĩnh vực văn học và ngôn ngữ phục vụ nghiên cứu, ứng dụng tại các cơ quan chuyên môn. * Kỹ năng: - Kỹ năng cứng + Có kiến thức cơ bản; toàn diện và hệ thống về khoa học Ngữ văn; Có kỹ năng ứng dụng kiến thức về văn chương và ngôn ngữ trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; theo dõi và quản lý hoạt động văn hoá, văn học, ngôn ngữ v.v. + Biết tổ chức, thực hiện công tác khai thác thông tin, ghi hình, viết bài, biên tập, sưu tầm, xuất bản, phê bình, sáng tác... và công tác văn phòng. + Có kỹ năng xác lập mục tiêu nghề nghiệp và tạo động lực trong tác nghiệp báo chí, phát thanh, truyền hình,... + Có kỹ năng tổ chức công việc, kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề... - Kỹ năng mềm + Có phương pháp làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có kỹ năng tự nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm và triển khai các đề tài khoa học, biết ứng dụng kiến thức chuyên môn vào công tác phát thanh – truyền hình, đài báo, biên tập, sưu tầm và nghiên cứu khoa học. + Sử dụng được một số phần mềm tin học (Trình độ A), ứng dụng công nghệ thông tin vào tác nghiệp báo chí, xử lý thông tin, biết khai thác, tìm kiếm thông tin trên mạng internet; Có kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ (Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu). + Kỹ năng trình bày và chia sẻ thông tin; nghi thức căn bản và kỹ năng tạo lập quan hệ trong giao tế xã hội. + Có kỹ năng cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ; đáp ứng yêu cầu về chất lượng công tác báo chí, truyền hình, đài báo,... theo xu hướng chung của xã hội. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Nghiên cứu và ứng dụng kiến thức ngôn ngữ và văn học tại các cơ quan chuyên môn. - Hoạt động trong lĩnh vực báo chí; xuất bản; theo dõi và quản lý hoạt động văn hoá – xã hội, văn học, ngôn ngữ, ...tại các viện, sở, trường, trung tâm hoặc trong các cơ quan báo chí, tuyên truyền, tuyên giáo, dân vận... - Có thể bổ sung khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm để làm giáo viên giảng dạy Ngữ văn tại các trường phổ thông, đại học, cao đẳng, trung cấp nghề...

Ngành: Giáo dục thể chất

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: T - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		- Điểm xét tuyển theo ngành - Thí sinh thi phải có sức khỏe tốt, không bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp; nam cao từ 1,65m, nặng 45kg; nữ cao 1,55m, nặng 40kg trở lên
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 68. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 74 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 13 người trong đó: 01 tiến sỹ, 02 thạc sỹ, 10 cử nhân và 61 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; là công dân tốt, chấp hành mọi chủ trương chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành - Yêu ngành, yêu nghề, đối xử công bằng với học sinh, được học sinh tin yêu - Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, biết hợp tác, khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết những chính sách, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển xã hội, giáo dục, văn hóa của đất nước. - Có hiểu biết về quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành. Có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp. - Có hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội; đời sống, phong tục tập quán địa phương để có thể hòa nhập và góp phần phát triển cộng đồng. - Được trang bị những thông tin về đổi mới giáo dục phổ thông trong nước và khu vực; có khả năng vận dụng đổi mới phương pháp dạy học giáo dục thể chất tại các trường phổ thông. - Nắm vững kiến thức chuyên môn, đảm bảo giảng dạy tốt môn học giáo dục thể

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		chất, huấn luyện và tổ chức thi đấu các hoạt động thể dục thể thao cơ sở - Có kiến thức về cơ sở ngành, chuyên ngành để vận dụng và giảng dạy và đánh giá kết quả học tập một cách chính xác và đạt hiệu quả cao - Tạo điều kiện cho sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể học tiếp lên trình độ cao hơn * Kỹ năng - Kỹ năng cứng + Có kỹ năng nghiệp vụ sư phạm; vận dụng tốt phương pháp dạy học chung và phương pháp dạy học GDTC cụ thể: kết hợp giảng lý thuyết với thực hành. + Thực hiện yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức dạy học, biết tổ chức hoạt động dạy - học; kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục dạy học môn GDTC ở trường phổ thông, kỹ năng tổ chức và giải quyết các tình huống sư phạm. + Kỹ năng xác lập mục tiêu nghề nghiệp và tạo động lực trong công tác giảng dạy. + Có khả năng giáo dục và rèn luyện học sinh ở trường THPT và công tác chủ nhiệm lớp. - Kỹ năng mềm + Có kỹ năng ứng xử học đường; có phương pháp làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có kỹ năng cơ bản nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm và triển khai các đề tài khoa học; biết ứng dụng kiến thức chuyên môn vào công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại địa phương. + Sử dụng được một số các phần mềm tin học (Trình độ A); ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy môn ngữ văn, biết khai thác, tìm kiếm thông tin trên mạng internet; kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ (trình độ B). + Kỹ năng trình bày và chia sẻ thông tin; nghi thức căn bản và kỹ năng tạo lập quan hệ trong giao tế xã hội. + Có kỹ năng nâng cao trình độ; đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội. + Tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao tại các trường phổ thông. + Tuyển chọn và huấn luyện học sinh tham gia thi đấu các giải thể thao, hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, thành phố. + Có khả năng nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng những phát triển tiếp theo của giáo dục PTTH trong những thập niên tới. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Giảng dạy giáo dục thể chất tại các trường THPT, cao đẳng và đại học - Công tác nghiên cứu tại các viện, trung tâm thể dục thể thao các cấp. Chuyên viên quản lý ở các trường học, các trung tâm GDTX, các cơ sở giáo dục khác.

Ngành: Giáo dục tiểu học
(Chuyên ngành Giáo dục Tiểu học và chuyên ngành Giáo dục Tiểu học – Tiếng Jrai).

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: A, C (Giáo dục Tiểu học); C, D (Giáo dục Tiểu học - Tiếng Jrai)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		- Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 01 Phòng múa phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 215. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 86 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 17 người trong đó: 03 tiến sỹ, 10 thạc sỹ, 4 cử nhân và 69 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Yêu nước yêu chủ nghĩa xã hội, là công dân tốt, chấp hành mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành. - Yêu nghề, thương yêu và tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với mọi học sinh, được học sinh tin yêu, tận tụy với nghề, sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở những nơi khó khăn, đem kiến thức học được phục vụ cho cộng đồng. - Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, biết hợp tác, khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp, sức khỏe tốt. - Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, nhiệt tình.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết những chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hóa của đất nước. - Có hiểu biết về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành. Có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh - quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường, ... để có thể thực hiện giáo dục tích hợp. - Có hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội, đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hòa nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		- Được trang bị những thông tin cập nhật về đổi mới giáo dục tiểu học trong nước và khu vực, có khả năng vận dụng đổi mới phương pháp dạy học các môn học ở tiểu học. - Nắm vững các kiến thức chuyên môn, bảo đảm dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình tất cả các lớp ở tiểu học, được nâng cao về ba môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên - Xã hội hoặc môn chuyên sâu (Toán/ Tiếng Việt/ Sư phạm âm nhạc/ Sư phạm Mỹ thuật/ Giáo dục thể chất/ Giáo dục chuyên biệt/ Công tác đội/ Tiếng dân tộc), tạo điều kiện để sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp lên các trình độ cao hơn. - Có kiến thức về Tâm lý học, Giáo dục học, Phương pháp dạy học, về đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, bước đầu biết vận dụng các kiến thức này vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh ở trường tiểu học. - Nắm vững mục tiêu, nội dung cơ bản của chương trình, sách giáo khoa các môn học, Có kiến thức chuyên sâu, có khả năng hệ thống hóa kiến thức trong cả cấp học. - Có kiến thức cơ bản về tiếng Jrai thuộc một số lĩnh vực: Ngữ âm, ngữ nghĩa, ngữ pháp, ngữ dụng, có hiểu biết sơ giản về dạy học tiếng Jrai; có hiểu biết về đời sống, văn hoá, phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc Jrai (đối với chuyên ngành Giáo dục Tiểu học – Tiếng Jrai). - Có khả năng độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề về chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục tiểu học, phục vụ cho nghiên cứu, quản lí và giảng dạy. * Kỹ năng - Kỹ năng cứng + Biết lập kế hoạch giáo dục cho từng tuần, tháng, học kỳ và năm học, biết lập kế hoạch bài học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá ở tiểu học. + Biết tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể của học sinh và địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Biết dạy cho học sinh phương pháp học tập, đặc biệt biết tự học, phát triển ở học sinh năng lực tự đánh giá. Biết sử dụng các phương tiện công nghệ dạy học đặc biệt là công nghệ thông tin vào quá trình dạy học ở tiểu học + Biết làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động sao nhi đồng, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Có kỹ năng quản lý lớp học, xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết, tự quản. Có khả năng giáo dục học sinh cá biệt. Biết xây dựng và lưu trữ hồ sơ về quá trình học tập rèn luyện đạo đức của học sinh. + Biết giao tiếp và ứng xử thích hợp với học sinh, gia đình học sinh, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng. + Có thể dạy lớp ghép, dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ít người, dạy học sinh khuyết tật, tàn tật theo hướng hòa nhập. + Bước đầu hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu khoa học để đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của khoa học giáo dục. - Kỹ năng mềm + Có kỹ năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo. + Có kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, hợp tác với cộng đồng. + Có kỹ năng truyền thông, diễn đạt và truyền tải các nội dung chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục tiểu học. + Có kỹ năng thu thập, phân tích thông tin trong lĩnh vực giáo dục tiểu học để quản lí tốt. + Biết sử dụng ngoại ngữ, tin học ở mức độ căn bản trong đó chú trọng giao tiếp và đọc tài liệu, sử dụng máy tính. + Có kỹ năng sử dụng và khai thác các nguồn tài liệu mạng intranet phục vụ cho quá trình tham khảo, mở rộng kiến thức phục vụ dạy học, cuộc sống.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		- Có kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết để có thể giao tiếp thành thạo bằng tiếng Jrai; có phương pháp dạy học tiếng Jrai cho đối tượng là cán bộ công chức công tác tại vùng dân tộc, miền núi (đối với chuyên ngành Giáo dục Tiểu học – Tiếng Jrai). * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Giảng dạy tại các trường tiểu học, các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, các trường cao đẳng và đại học. - Nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu. - Chuyên viên và quản lý ở các cơ quan nhà nước, trường học, các phòng giáo dục, các cơ sở giáo dục và cơ quan hành chính. - Tự tạo lập nghề nghiệp phù hợp với chuyên môn.

Ngành: Giáo dục mầm non

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: M - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 01 Phòng múa phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 188. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 74 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 14 người trong đó: 02 tiến sỹ, 06 thạc sỹ, 06 cử nhân và 60 giảng viên của các khoa giảng dạy phân đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, là công dân tốt, chấp hành mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành. - Yêu nghề, thương yêu và tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với mọi trẻ em, được trẻ tin yêu. - Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, biết hợp tác, khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp, sức khỏe tốt. - Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, nhiệt tình.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết những chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hóa của đất nước. - Có hiểu biết về Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành. Có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh - quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường, ... để có thể thực hiện giáo dục tích hợp. - Có hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội, đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hòa nhập và góp phần phát triển cộng đồng. - Được trang bị những thông tin cập nhật và đổi mới giáo dục mầm non trong nước và khu vực, có khả năng vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ. - Có kiến thức về khoa học trẻ em và phương pháp nuôi dạy trẻ theo mục tiêu giáo dục mầm non. - Có năng lực tuyên truyền khoa học nuôi dạy trẻ - Có khả năng độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề về chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và nuôi dạy trẻ em, phục vụ cho nghiên cứu, quản lý và giảng dạy. * Kỹ năng - Kỹ năng cứng + Có kỹ năng lập kế hoạch và định hướng phát triển cho trẻ phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi từng độ tuổi và từng cá thể trẻ. + Có kỹ năng tổ chức cuộc sống nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển thể chất cho trẻ. + Có kỹ năng tổ chức hoạt động nhiều mặt: học tập, vui chơi, sinh hoạt và các hoạt động khác nhằm đảm bảo một cách đồng bộ, hài hòa việc phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần. + Có kỹ năng đánh giá hiệu quả về chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non. + Biết thiết lập mối quan hệ giữa gia đình với nhà trường nhằm đảm bảo sự phát triển có lợi nhất về tinh thần, thể chất cho trẻ. + Bước đầu biết lựa chọn, xây dựng đề cương, tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học mầm non ở mức độ đơn giản, giải quyết vấn đề thực tiễn giáo dục mầm non đặt ra. - Kỹ năng mềm + Có kỹ năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo. + Có kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, hợp tác với cộng đồng. + Có kỹ năng truyền thông, diễn đạt và truyền tải các nội dung chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục mầm non. + Có kỹ năng thu thập, phân tích thông tin trong lĩnh vực giáo dục mầm non để quản lý tốt. + Biết sử dụng ngoại ngữ, tin học ở mức độ căn bản trong đó chú trọng giao tiếp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		và đọc tài liệu, sử dụng máy tính. + Có kỹ năng sử dụng và khai thác các nguồn tài liệu mạng internet phục vụ cho quá trình tham khảo, mở rộng kiến thức phục vụ dạy học, nuôi dưỡng trẻ. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	+ Giảng dạy tại các trường mầm non, các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, các trường cao đẳng và đại học. + Nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu. + Chuyên viên và quản lý ở các cơ quan nhà nước, trường học, các phòng giáo dục, các cơ sở giáo dục, ... Tự tạo lập nghề nghiệp phù hợp với chuyên môn.

Ngành: Giáo dục chính trị

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: C - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 137. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 76 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 14 người trong đó: 05 thạc sỹ, 9 cử nhân và 62 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập,	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
	sinh hoạt cho người học	hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có phẩm chất cơ bản của nhà giáo trong nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu người học, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt. - Yêu nghề, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với mọi học sinh, có tác phong mẫu mực của nhà giáo. Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, biết hợp tác, khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Nhận thức đúng đắn chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng; có trình độ ngoại ngữ và tin học văn phòng tương đương chứng chỉ B. - Trang bị cho người học hệ thống những kiến thức cơ bản, hiện đại, rộng và sâu về các môn khoa học Mác-Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; những kiến thức cơ bản, cập nhật và thiết thực về khoa học giáo dục, nghiệp vụ sư phạm; những vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Bằng cử nhân Giáo dục chính trị có giá trị tương đương trình độ cao cấp lý luận. * Kỹ năng: - Biết vận dụng lý luận vào thực tiễn, có kỹ năng sư phạm để hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay. - Biết lập kế hoạch giáo dục cho từng học kỳ và năm học, biết lập kế hoạch bài học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá ở bậc trung học phổ thông; - Biết tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể của học sinh và địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. - Biết dạy cho học sinh phương pháp học tập, đặc biệt biết tự học, phát triển ở học sinh năng lực tự đánh giá. - Biết sử dụng các phương tiện công nghệ dạy học đặc biệt là công nghệ thông tin vào quá trình dạy học ở bậc trung học phổ thông; - Biết làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; - Có khả năng giáo dục học sinh cá biệt. Biết xây dựng và lưu trữ hồ sơ về quá trình học tập rèn luyện đạo đức của học sinh; - Biết giao tiếp và ứng xử thích hợp với học sinh, gia đình học sinh, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng; - Biết phối hợp trong làm việc nhóm, biết sử dụng ngoại ngữ ở mức độ căn bản trong đó chú trọng giao tiếp và đọc tài liệu; - Khai thác các nguồn tài liệu mạng intranet phục vụ cho quá trình tham khảo, mở rộng kiến thức phục vụ dạy học, cuộc sống. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các	Đào tạo cử nhân khoa học ngành Giáo dục Chính trị giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường Trung học phổ thông, có thể trở thành giảng viên các môn khoa học Mác-Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng, các trường chính trị ở địa phương, giáo viên chính trị ở các

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
	trình độ	trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, cán bộ chuyên viên quản lý công trong các tổ chức chính trị - xã hội.

Ngành: Triết học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: A, C, D1 - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 114. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 71 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 12 người trong đó: 06 thạc sỹ, 6 cử nhân và 59 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Cử nhân ngành Triết học, chương trình giáo dục Triết học được đào tạo theo mục tiêu vừa hồng vừa chuyên, có tri thức vững vàng và những phẩm chất nhân văn tốt đẹp: - Phẩm chất đạo đức tốt; - Có bản lĩnh chính trị vững vàng; - Có ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - <i>Kiến thức chung:</i> Nhận thức đúng đắn chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng; có trình độ ngoại ngữ và tin học văn phòng tương đương chứng chỉ B. - <i>Kiến thức chuyên môn:</i> + Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên môn của ngành Triết học, giúp sinh viên nắm vững lập trường, quan điểm, phương pháp tư duy khoa học của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, nhân sinh quan khoa học; Người học có thể vận dụng tương đối tốt vào việc nhận thức và giải quyết những vấn đề hiện thực xã hội; đồng thời, có khả năng hội nhập với khoa học triết học thế giới. + Bằng cử nhân Triết học có giá trị tương đương trình độ cao cấp lý luận. * Kỹ năng: - Cử nhân ngành Triết học, chương trình giáo dục Triết học được đào tạo theo hướng chuyên nghiệp hoá với các kỹ năng thực hành để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Những kỹ năng đó bao gồm: - Khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào việc nghiên cứu, giải quyết những vấn đề của nhận thức và hoạt động thực tiễn; - Khả năng tự học, tự nghiên cứu; biết phát hiện và giải quyết những vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành đào tạo; - Kỹ năng làm công tác nghiên cứu thống kê, tổng hợp và đánh giá tình hình phát triển kinh tế, xã hội của các ban ngành, địa phương...; - Soạn thảo các văn kiện, văn bản thuộc các lĩnh vực chính trị - xã hội, hành chính, tổng hợp v.v. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Cử nhân ngành Triết học, chương trình giáo dục Triết học có thể làm tốt công việc trong các lĩnh vực sau đây: - Nghiên cứu, giảng dạy tại các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; - Giảng dạy các môn lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các trường chính trị...; làm giáo viên bậc trung học các môn giáo dục chính trị và giáo dục công dân; - Làm việc tại các cơ quan Đảng và Nhà nước như: Ban tuyên huấn, Ban dân vận; Ban Dân tộc; Ban tôn giáo; công tác Đảng tại các cơ quan; công tác thanh niên v.v.; - Các cơ quan truyền thông, nhà xuất bản (phụ trách công tác văn hoá - tư tưởng và biên tập)

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: D1 - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 145. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 56 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 18 người trong đó: 16 thạc sỹ, 02 cử nhân và 38 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có ý thức chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ và trách nhiệm công dân; có ý thức cộng đồng, ý thức phục vụ sự nghiệp giáo dục và phục vụ nhân dân; - Có tác phong sư phạm, phẩm chất đạo đức mẫu mực của người làm công tác giáo dục; có ý thức tổ chức kỷ luật và tuân thủ nội quy của cơ quan; - Có tinh thần cầu tiến, học hỏi, không ngừng cập nhật kiến thức; hợp tác và tương thân tương trợ với đồng nghiệp. - Có ý thức trau dồi nghề nghiệp, cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội – nhân văn, Tin học để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; có hiểu biết về quản lý nhà nước và quản lý ngành giáo dục, về công tác quốc phòng an ninh, rèn luyện thể chất, đảm bảo sức khỏe để phục vụ tốt; có trình độ B về tin học ứng dụng. - Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các bình diện ngôn ngữ Anh như ngữ âm – âm vị, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa; văn hóa, văn học và văn minh của các nước thuộc cộng đồng Anh ngữ gồm kiến thức về quy tắc giao tiếp - văn hóa, khả năng nhận biết việc sử dụng các mô hình tương tác khác nhau trong tiếng Anh, và sự nhận biết được những giá trị văn hóa tương ứng; có hiểu biết cơ bản về tâm lý giáo dục; có kiến thức vững vàng về khoa học sư phạm, cơ sở lý luận và phương pháp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		giảng dạy tiếng Anh làm nền tảng cho công việc giảng dạy; đồng thời có kiến thức cơ bản về kỹ thuật biên, phiên dịch phục vụ cho công tác chuyên môn. * Kỹ năng: - Sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn với mức độ tương đương với TOEFL 550 điểm, hoặc IELTS 5.5 để phục vụ nghề nghiệp; - Biết ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và công tác chuyên môn, nghiệp vụ; - Biết thực hiện các phương pháp giảng dạy và truyền đạt kiến thức một cách có hiệu quả; - Biết cách tổ chức lớp học và điều hành các hoạt động dạy – học; biết cách giáo dục các đối tượng học sinh; - Làm việc theo nhóm, có khả năng độc lập, sáng tạo, hòa nhập và giao tiếp tốt. - Có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học. * Ngoại ngữ: có trình độ trình độ B về ngoại ngữ 2 (tiếng Pháp).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Tốt nghiệp ngành Sư phạm tiếng Anh, sinh viên trở thành giáo viên giảng dạy môn Tiếng Anh tại các trường trung học phổ thông, các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đại học hoặc đảm nhận công tác tại các cơ quan có sử dụng tiếng Anh.

Ngành: Ngôn ngữ anh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: D1 - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 143. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 57 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 20 người trong đó: 15 thạc sỹ, 05 cử nhân và 37 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có ý thức chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ và trách nhiệm công dân; có ý thức cộng đồng, ý thức phục vụ nghề nghiệp và phục vụ nhân dân; - Có phẩm chất đạo đức mẫu mực của người cán bộ nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật và tuân thủ nội quy của cơ quan; - Có tinh thần cầu tiến, học hỏi, không ngừng cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; hợp tác và tương thân tương trợ với đồng nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội – nhân văn, Tin học để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; có hiểu biết về quản lý nhà nước và quản lý ngành giáo dục, về công tác quốc phòng an ninh, rèn luyện thể chất, đảm bảo sức khỏe để phục vụ tốt; có trình độ trình độ B về ngoại ngữ 2 (tiếng Pháp); trình độ B về tin học ứng dụng. - Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các bình diện ngôn ngữ Anh như ngữ âm-âm vị, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa; về văn hóa, văn học và văn minh của các nước thuộc cộng đồng Anh ngữ gồm kiến thức về quy tắc giao tiếp - văn hóa; khả năng nhận biết việc sử dụng các mô hình tương tác khác nhau trong tiếng Anh, những giá trị văn hóa tương ứng; có kiến thức vững vàng về kỹ thuật biên, phiên dịch; có hiểu biết cơ bản về tâm lý giáo dục để có thể ứng dụng cho công việc giảng dạy. * Kỹ năng: - Sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn với mức độ tương đương với TOEFL 550 điểm, hoặc IELTS 5.5 để phục vụ nghề nghiệp; - Thực hiện được các hoạt động dịch thuật; biết cách xử lý các tình huống công việc một cách linh hoạt; - Biết ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác biên – phiên dịch; - Làm việc theo nhóm, có khả năng độc lập, sáng tạo, hòa nhập và giao tiếp tốt. - Có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học. * Ngoại ngữ: Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ ngoài Tiếng anh.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt	Tốt nghiệp ngành Tiếng Anh, sinh viên trở thành biên dịch viên, phiên dịch viên đảm nhận công tác dịch thuật tại các cơ quan có sử dụng tiếng Anh, hoặc trở thành giáo viên giảng dạy tiếng Anh tại các trường trung học phổ thông, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp (với điều kiện phải có Chứng chỉ nghiệp vụ sư

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
	ng nghiệp ở các trình độ	phạm), hoặc công tác tại các lĩnh vực có liên quan đến tiếng Anh.

Ngành: Chăn nuôi

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 04 Phòng thí nghiệm với diện tích 96m², phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 178. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 78 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 15 người trong đó: 07 tiến sỹ, 06 thạc sỹ, 02 kỹ sư và 63 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của	- Có hiểu biết về các tổ chức nhà nước, quan hệ công chúng - Có lòng yêu nghề, nhận thức được vai trò, trách nhiệm của kỹ sư chăn nuôi trong chuyên môn và xã hội.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
	người học	- Có tinh thần cầu tiến, chủ động, sáng tạo trong học tập, công việc. Sẵn sàng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. - Bản lĩnh, tự tin, khẳng định được mức độ năng lực được đào tạo. - Có hành vi, hành động phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các chuẩn mực đạo đức trong xã hội. - Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Nắm được kiến thức về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. - Nắm được kiến thức về giáo dục An ninh- Quốc phòng để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc. - Nắm vững kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo. - Có năng lực chuyên môn về chăn nuôi, bao gồm thực hiện các thao tác phòng thí nghiệm; xây dựng và thực hiện, chỉ đạo thực hiện các qui trình chăn nuôi gia súc gia cầm - Có hiểu biết về di truyền giống, thức ăn dinh dưỡng và kỹ thuật chăn nuôi gia súc gia cầm; hiểu biết về thị trường chăn nuôi; kiến thức về tiếp thị, giao tiếp. - Có kiến thức về một số ngành liên quan gần như các bệnh thông thường của thú nuôi, chăn nuôi thú cảnh, nuôi thủy sản, trồng trọt * Kỹ năng: - Kỹ năng cứng + Kỹ năng phòng thí nghiệm liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, nhất là về di truyền giống, thụ tinh nhân tạo và phân tích thức ăn. + Tự thiết kế, thực hiện thí nghiệm chuyên ngành. + Biết sản xuất, chế biến thức ăn và phối hợp khẩu phần ăn cho vật nuôi. + Thành thạo việc chọn lọc và nhân giống vật nuôi. + Thành thạo xây dựng và thực hiện quy trình công nghệ chăn nuôi gia súc, gia cầm. + Biết lập kế hoạch, tổ chức điều hành sản xuất và kinh doanh ngành Chăn nuôi – Thú y, thực hiện, chỉ đạo thực hiện các quy trình chăn nuôi tại trại chăn nuôi. - Kỹ năng mềm + Sử dụng máy vi tính với các phần mềm văn phòng và phần mềm phân tích thống kê cho các công việc lưu trữ dữ liệu, phân tích thông kê, lập báo cáo, trình bày báo cáo. + Tổ chức, điều hành hoạt động tại trại chăn nuôi. + Có khả năng giao tiếp và làm việc với cộng đồng. + Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm. + Có khả năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho ngành. + Có khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin trong lĩnh vực Chăn nuôi- Thú y. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Cán bộ kỹ thuật hoặc lãnh đạo tại các đơn vị khuyến nông, Chi cục thú y, Trạm thú y, Viện nghiên cứu, Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở khoa học công nghệ tại các huyện, tỉnh hay trung ương; - Cán bộ kỹ thuật hoặc lãnh đạo tại các công ty xí nghiệp kinh doanh như các cơ sở sản xuất thuốc thú y, Vắc-xin thú y, Dịch vụ thú y và chăn nuôi.... - Cán bộ nghiên cứu và giảng dạy tại các viện nghiên cứu, các trường đại học cao đẳng; - Cán bộ kỹ thuật, quản lý hay điều hành các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuốc thú y và các sinh phẩm thú y.

Ngành: Thú y

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 04 Phòng thí nghiệm với diện tích 96m², phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 189. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 88 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 16 người trong đó: 08 tiến sỹ, 06 thạc sỹ, 02 kỹ sư và 72 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm, khả năng tự học và làm việc độc lập; - Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề này
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại	* Kiến thức: - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Có kiến

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
	ngữ đạt được	thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên như sinh học, hóa học, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có trình độ tin học tương đương trình độ A; Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng chuyên ngành nông học; Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B - Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học vật nuôi như sinh lý gia súc, dinh dưỡng, vi sinh vật học thú y, Miễn dịch học thú y, Tổ chức học, Bệnh lý học, Giải phẫu bệnh, Chẩn đoán bệnh, và quản lý dịch bệnh trên vật nuôi; Nắm vững kiến thức chuyên môn về chuyên ngành, kiểm soát phòng chống các bệnh truyền nhiễm, Bệnh Ký sinh trùng, bệnh nội - sản khoa, bệnh ngoại khoa trên vật nuôi, động vật hoang dã và các bệnh có sự truyền lây giữa vật nuôi và con người trong bảo vệ sức khỏe cộng đồng. - Có kiến thức về ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán bệnh, sản xuất vắc-xin, thuốc thú y phục vụ trong công tác phòng chống bệnh. * Kỹ năng: - Kỹ năng cứng + Có khả năng xác định những điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội để tổ chức sản xuất những vật nuôi; với các kỹ năng ứng dụng và thực hành một cách có hiệu quả về quy trình phòng chống bệnh thích hợp trong những hệ thống chăn nuôi an toàn sinh học, đảm bảo cố sản phẩm an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài, góp phần tăng lợi nhuận, đồng thời bảo vệ được môi trường sống. + Tự tin trong nghiên cứu khoa học, biết phân tích và giải quyết vấn đề cũng như ứng dụng được những thành tựu khoa học công nghệ mới liên quan đến công tác chẩn đoán bệnh, phòng chống bệnh ở vật nuôi trong hệ thống kiểm soát dịch bệnh và an toàn sản phẩm súc sản Thú y. + Có kỹ năng làm việc tập thể, đủ khả năng và trình độ để xây dựng các qui trình sản xuất thú y vừa và hiện đại, có thể tham gia hoặc chủ trì thực hiện các khóa huấn luyện và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người chăn nuôi. - Kỹ năng mềm + Sử dụng máy vi tính với các phần mềm văn phòng và phần mềm phân tích thống kê cho các công việc lưu trữ dữ liệu, phân tích thông kê, lập báo cáo, trình bày báo cáo. + Tổ chức, điều hành hoạt động tại trại chăn nuôi. + Có khả năng giao tiếp và làm việc với cộng đồng. + Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm. + Có khả năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho ngành. + Có khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin trong lĩnh vực Chăn nuôi- Thú y. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Cán bộ kỹ thuật hoặc lãnh đạo tại các đơn vị khuyến nông, Cục Thú y, Viện Thú y, Chi cục thú y, Trạm thú y, Trung tâm chẩn đoán thú y Thủy Sản, Viện nghiên cứu, Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở khoa học công nghệ tại các huyện, tỉnh hay trung ương; - Cán bộ kỹ thuật hoặc lãnh đạo tại các công ty xí nghiệp kinh doanh như các cơ sở sản xuất thuốc thú y, Vắc-xin thú y, Dịch vụ thú y và chăn nuôi.... - Cán bộ nghiên cứu và giảng dạy tại các viện nghiên cứu, các trường đại học cao đẳng; - Cán bộ kỹ thuật, quản lý hay điều hành các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuốc thú y và các sinh phẩm thú y.

Ngành: Sư phạm Toán

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: A - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 326. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 70 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 19 người trong đó: 03 tiến sỹ, 11 thạc sỹ, 05 cử nhân và 51 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có phẩm chất của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thể giới quan Mác –Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên, là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn theo qui định chung của Bộ Giáo dục và đào tạo. - Nắm vững các tri thức về Toán cơ bản và phương pháp giảng dạy toán ở trường Trung học phổ thông. Thích ứng với việc đổi mới phương pháp giảng dạy của Bộ GD&ĐT, có khả năng tự học, độc lập trong việc nghiên cứu khoa học giáo dục.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		* Kỹ năng: - Kỹ năng cứng: có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng sư phạm đáp ứng được nhiệm vụ giảng dạy toán ở trường THPT. - Kỹ năng mềm: có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, khả năng đọc tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh và sử dụng tin học cho giảng dạy toán. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Giáo viên được đào tạo xong có khả năng giảng dạy môn Toán cho các loại trường: Trung học Cơ sở, Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề cao đẳng và đại học.

Ngành: Sư phạm Vật lý

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: A - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 04 Phòng thí nghiệm phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 325. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 79 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 16 người trong đó: 10 thạc sỹ, 04 cử nhân và 63 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nhà giáo; có ý thức tổ chức kỷ luật và tôn trọng nội quy của cơ quan, đơn vị; - Yêu nghề, nhiệt tình trong công tác; - Có tác phong công nghiệp; có ý thức cộng đồng.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có những kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn; sử dụng được Tin học văn phòng; - Nắm vững các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về vật lý ở bậc đại học; - Có kiến thức cơ bản và cập nhật về khoa học giáo dục và sư phạm. - Có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, có các kiến thức đầy đủ, sâu sắc về vật lý đại cương, vật lý lý thuyết; có kiến thức đầy đủ, cơ bản về vật lý hiện đại ở trình độ đại học; - Hiểu và nắm vững các kiến thức về lý luận dạy học vật lý, về chương trình vật lý, các kiến thức nghiệp vụ sư phạm, thí nghiệm vật lý ở bậc THPT. * Kỹ năng - Kỹ năng cứng + Có kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm, vận dụng được những kiến thức về tâm lý, giáo dục học, phương pháp dạy học để giảng dạy tốt môn vật lý ở trường Trung học phổ thông; + Có kỹ năng tiến hành thí nghiệm vật lý; vận dụng được thí nghiệm trong dạy học vật lý; có năng lực quản lý, xây dựng phòng thí nghiệm vật lý; + Có kỹ năng vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, đổi mới phương pháp dạy học; + Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy môn vật lý; + Có kỹ năng tìm hiểu đối tượng giáo dục. - Kỹ năng mềm + Có kỹ năng tự học và học tập suốt đời; + Có kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; - Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Giảng dạy môn vật lý tại các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề; - Làm công tác nghiên cứu tại các viện, các trung tâm nghiên cứu; - Làm việc tại các cơ quan quản lý (Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục), các cơ sở, các ngành sản xuất và kinh doanh (Điện lực, Bưu chính viễn thông...);

Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khôi thi: A - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 159. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 68 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 14 người trong đó: 08 thạc sỹ, 04 cử nhân và 54 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Thấm nhuần thể giới quan Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người cán bộ nghiên cứu. - Đạo đức, tác phong công nghiệp. - Tích cực trong hoạt động nghiên cứu phát triển. - Hợp tác, hỗ trợ đồng nghiệp trong mọi hoạt động.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức căn bản về sự ra đời của Đảng; đường lối của Đảng và Cách mạng XHCN; có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng để định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng. - Có kiến thức về Tư tưởng Hồ Chí Minh, về chủ nghĩa Mác – Lênin. Có hiểu biết về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có ý thức tự nguyện “Sống, chiến đấu, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”. - Có sức khỏe để học tập, lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam ngày càng phát triển bền vững.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		- Nắm vững kiến thức cơ sở, nền tảng của ngành như: lập trình, cấu trúc dữ liệu, giải thuật, cơ sở dữ liệu, kiến trúc máy tính, hệ điều hành, công nghệ phần mềm, mạng máy tính, ... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới. - Có kiến thức và kỹ năng Tin học tiên tiến đáp ứng nhu cầu thực tiễn về việc ứng dụng Công nghệ Thông tin trong các tổ chức kinh tế - xã hội, phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin (CNTT). - Có trình độ tiếng Anh đủ để làm việc, nghiên cứu và học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp. - Thiết kế và bảo trì các hệ thống mạng LAN, mạng doanh nghiệp, Intranet, Extranet. - Viết và khai thác các phần mềm, chương trình ứng dụng. - Công nghệ Web và bảo mật. * Kỹ năng - Kỹ năng cứng + Thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin cho các cơ quan, trường học, doanh nghiệp. Sử dụng thành thạo các hệ thống cơ sở dữ liệu quan hệ phổ biến. + Thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và quản trị hệ thống thương mại điện tử cho các cơ quan, doanh nghiệp. + Tổ chức, triển khai và quản lý các dự án phần mềm tại các công ty tin học. + Thiết kế, vận hành và bảo trì hệ thống mạng cục bộ, mạng diện rộng cho các cơ quan, doanh nghiệp. + Xây dựng, điều hành và phát triển chương trình đào tạo tin học, hệ thống học tập trực tuyến (E-learning) cho các tổ chức có ứng dụng CNTT. + Khai thác, vận hành, bảo trì hệ thống mạng Microsoft và các công nghệ mã nguồn mở. - Kỹ năng mềm + Có kỹ năng tự học và học tập suốt đời. + Có kỹ năng làm việc theo nhóm. - Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Các công ty phát triển phần mềm, gia công phần mềm. - Các công ty tư vấn – thiết kế giải pháp mạng. - Các công ty lắp ráp, phân phối máy tính và các thiết bị tin học. - Các bộ phận vận hành và phát triển CNTT ở các doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước. - Các cơ sở đào tạo, các tổ chức nghiên cứu về công nghệ thông tin.

Ngành: Sư phạm Hóa học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: A - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 05 Phòng thí nghiệm phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 312. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 79 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 15 người trong đó: 06 thạc sỹ, 09 cử nhân và 64 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường XHCN Việt Nam; thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; có đạo đức nghề nghiệp; tác phong công nghiệp, có ý thức cộng đồng tốt. - Có khả năng cập nhật kiến thức chuyên môn, sáng tạo trong công việc.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam và tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. - Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ đại học. Riêng kiến thức hoá học, phải nắm vững những kiến thức cơ bản và cơ sở; có khả năng vận dụng tốt các kiến thức vào thực tế công tác. - Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu chuyên ngành. - Nắm vững các kiến thức chuyên sâu về hoá học cơ bản ở bậc đại học; hiểu và nắm vững các kiến thức về lý luận nghiệp vụ sư phạm. - Có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, dạy học môn hoá học ở Trường Trung học phổ thông. * Kỹ năng - Kỹ năng cứng: có kỹ năng tiến hành các thí nghiệm hoá học, các phương pháp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		nghiên cứu khoa học và bước đầu có khả năng tư duy sáng tạo trong công tác. Có kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm, vận dụng được những kiến thức về tâm lý, giáo dục học, phương pháp dạy học để giảng dạy tốt môn hoá học ở bậc phổ thông, cao đẳng hoặc đại học. - Kỹ năng mềm: Có khả năng giao tiếp tốt, khả năng làm việc theo nhóm. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Có thể đảm nhận các công việc: giáo viên hoá học tại trường phổ thông và giảng viên các trường cao đẳng, đại học; cán bộ trong các sở, ban, ngành thuộc lĩnh vực giáo dục.

Ngành: Sư phạm Sinh học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 07 Phòng thí nghiệm phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 221. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 87 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 15 người trong đó: 01 tiên sỹ, 05 thạc sỹ, 09 cử nhân và 72 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có đạo đức và tác phong nghề nghiệp. Có ý thức trách nhiệm cao và ý thức cộng đồng. Luôn tự giác rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của giáo dục và đào tạo.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức chung về Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản, tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học Tự nhiên, khoa học Xã hội và Nhân văn ở trình độ đại học. Có các kiến thức cơ bản và cơ sở của sinh học. - Có những kiến thức chuyên sâu về sinh học cơ bản ở bậc đại học và những kiến thức về lý luận nghiệp vụ sư phạm; đáp ứng các yêu cầu về đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp và kiểm tra đánh giá của việc giảng dạy môn Sinh học. * Kỹ năng: - Kỹ năng cứng: thực hiện được các thí nghiệm sinh học và một số nghiên cứu sinh học theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Có kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm. Vận dụng được các kiến thức về Tâm lý học, Giáo dục học và Phương pháp giảng dạy vào việc giáo dục và giảng dạy Sinh học ở bậc phổ thông, cao đẳng hoặc đại học. - Kỹ năng mềm: có khả năng tốt trong giao tiếp và làm việc theo nhóm. Có kỹ năng tin học ở trình độ A. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhiệm công việc giảng dạy và nghiên cứu Sinh học tại các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Cao đẳng, Đại học và Trung tâm giáo dục thường xuyên. Làm việc trong các Sở, Ban, Ngành thuộc lĩnh vực giáo dục.

Ngành: Sinh học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khó khăn: B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 07 Phòng thí nghiệm phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 259. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 81 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 18 người trong đó: 02 tiến sỹ, 07 thạc sỹ, 09 cử nhân và 63 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có tư cách, tác phong, đạo đức nghề nghiệp của người làm khoa học. - Có tinh thần cầu tiến, hợp tác, có ý thức cộng đồng.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Hiểu biết về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối các mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh. - Có kiến thức thuộc khối giáo dục đại cương về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học môi trường. - Nắm vững kiến thức cơ bản về sinh học, những nguyên lý cơ bản và các quá trình sinh học ở các mức độ khác nhau của khoa học sự sống gồm phân tử, tế bào, cơ quan, cơ thể, quần thể, quần xã; mối quan hệ giữa chúng với nhau và với môi trường ngoài. - Hiểu biết về nguyên lý hoạt động của một số thiết bị chuyên dụng của chuyên ngành để vận hành trong các thí nghiệm nghiên cứu hay ứng dụng thực tiễn. * Kỹ năng: - Kỹ năng cứng: có khả năng tiến hành thí nghiệm hoặc nghiên cứu độc lập về Sinh học, ứng dụng vào một số lĩnh vực trong đời sống, thực tiễn. - Kỹ năng mềm: Có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết một

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		số vấn đề về sinh học, kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp. Sử dụng tin học trình độ A. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sau khi tốt nghiệp ra trường, sinh viên có khả năng đảm nhận công việc phù hợp với chuyên môn tại các Viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, các bệnh viện, các cơ quan quản lý, các khu công nghiệp tập trung, các công ty, cơ sở kinh doanh, các Trung tâm nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng có sử dụng kiến thức sinh học.

Ngành: Công nghệ Sinh học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 07 Phòng thí nghiệm phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 259. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 81 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 18 người trong đó: 02 tiến sỹ, 07 thạc sỹ, 09 cử nhân và 63 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có tư cách, tác phong, đạo đức nghề nghiệp của người làm khoa học. - Có tinh thần cầu tiến, hợp tác, có ý thức cộng đồng.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Yêu cầu về kiến thức - <i>Kiến thức chung:</i> Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. - <i>Kiến thức chuyên ngành:</i> Có kiến thức cơ sở của khối ngành sinh học làm nền tảng cho việc tiếp thu những kiến thức của chuyên ngành công nghệ sinh học liên quan đến các lĩnh vực: công nghệ nuôi cấy mô thực vật, genomics và proteomics, công nghệ vi sinh vật, công nghệ tế bào, công nghệ enzym, công nghệ sinh học trong y dược học, công nghệ lên men, vật liệu sinh học, công nghệ xử lý môi trường. Trên cơ sở đó vận dụng vào các qui trình sản xuất phù hợp với sự phát triển và nhu cầu của địa phương. - <i>Kiến thức bổ trợ:</i> Đạt trình độ Tiếng Anh B1 tham chiếu theo khung châu Âu, Tin học trình độ B. * Yêu cầu về kỹ năng: - Chọn và nhân giống cây trồng theo phương thức công nghệ; tuyển chọn, nhân giống và ứng dụng các chủng vi sinh vật bản địa. - Tách chiết các hợp chất tự nhiên có hoạt chất sinh học, sản xuất một số sản phẩm sinh học sử dụng trong đời sống và xử lý môi trường. - Nuôi trồng nấm, sản xuất phân vi sinh, chế biến cà phê, ca cao, rượu bia theo phương thức công nghệ. - Có biện pháp canh tác sinh học, kiểm soát dịch bệnh cây trồng, xử lý ra hoa. - Chẩn đoán phân tử vi sinh vật gây bệnh gia súc, nhiễm trong thực phẩm; Kiểm nghiệm vi sinh và hóa sinh các nguyên liệu, vật liệu, thành phẩm và thành phần môi trường. - Phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn của ngành. - Nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo. - Giao tiếp và làm việc nhóm, làm việc độc lập.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Giảng dạy chuyên ngành sinh học, công nghệ sinh học trong các trường trung cấp, cao đẳng và đại học. - Làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các công ty, các Viện nghiên cứu thuộc chuyên ngành công nghệ sinh học và các ngành liên quan. - Tự tổ chức sản xuất, kinh doanh một số sản phẩm sinh học phù hợp ở địa phương.

Ngành: Công nghệ Môi trường

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
-----	----------	----------------------

		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Khối thi: B - Ngày thi và môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Điểm xét tuyển theo ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 07 Phòng thí nghiệm phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 259. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 81 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 18 người trong đó: 02 tiến sỹ, 07 thạc sỹ, 09 cử nhân và 63 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có tư cách, tác phong, đạo đức nghề nghiệp của người làm khoa học. - Có tinh thần cầu tiến, hợp tác, có ý thức cộng đồng.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Về kiến thức - <i>Kiến thức chung:</i> Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. - <i>Ngoại ngữ:</i> Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
		- <i>Kiến thức chuyên ngành:</i> Chương trình giáo dục đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về ngành Môi trường và kiến thức chuyên ngành Công nghệ môi trường; có kỹ năng xử lý nước, rác thải, khí thải cho các nhà máy, công ty, các khu công nghiệp; biết xử lý ô nhiễm, lập dự án bảo vệ môi trường, hướng dẫn và giáo dục mọi người có ý thức bảo vệ môi trường; có khả năng thực hiện các dự án nước thải tập trung, nước cấp, xử lý chất thải độc hại trong đất, nước và trong các bệnh viện, lò phản ứng hạt nhân; có khả năng vận hành công nghệ tái chế chất thải; có khả năng tính toán, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa các thiết bị, hệ thống trong lĩnh vực môi trường; cũng như phục vụ cho công việc giảng dạy... * Về kỹ năng, thái độ và đạo đức nghề nghiệp Chương trình nhằm rèn luyện sinh viên có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường, sinh viên có thể đảm trách công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy, xí nghiệp, trang trại... làm việc tại các Viện, trường, các trung tâm ứng dụng và triển khai Công nghệ môi trường, các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường hoặc giảng dạy ngành khoa học môi trường tại các cơ sở đào tạo. Kỹ sư ngành này cũng có thể công tác tại các viện, trường trong vùng, các sở ban ngành ở địa phương, đặc biệt là Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công nghiệp, Sở Thủy sản, UBND các huyện thị, các công ty như cấp thoát nước, tư vấn môi trường, nuôi trồng thủy sản hoặc tham gia trong các chương trình, đề án trong, ngoài nước về môi trường

C. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

Ngành: Khoa học cây trồng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trường không tổ chức thi mà lấy kết quả thi tuyển sinh đợt 1, đợt 2 năm 2013 của những thí sinh đã dự thi vào các trường đại học trong cả nước theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
	sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 19 Phòng thí nghiệm với diện tích 8240m², 1 trại thực hành diện tích 4000m² phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 266. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 66 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 30 người trong đó: 01 phó giáo sư, 10 tiến sỹ, 14 thạc sỹ, 05 kỹ sư và 36 giảng viên của các khoa giảng dạy phân đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, lập trường tư tưởng vững vàng, có ý chí lập thân, lập nghiệp với tư duy năng động và sáng tạo - Tinh thần trách nhiệm cao với công việc, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, sức khỏe tốt, trung thực trong chuyên môn. Có tinh thần học tập để nâng cao trình độ - Thái độ làm việc nghiêm túc, nhiệt tình trong các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, sản xuất trong và ngoài nước. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao - Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, sẵn sàng hợp tác, chia sẻ với đồng nghiệp và các bên liên quan
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế nông nghiệp nói riêng và kinh tế-xã hội nói chung. - Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về trồng trọt, bảo vệ thực vật và chăm sóc cây trồng ... - Nắm vững các biện pháp phòng chống sâu bệnh, dịch hại cho cây trồng. - Ứng dụng kiến thức chuyên ngành để có thể quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực trồng trọt; có khả năng bố trí hệ thống cây trồng hợp lý và hoàn thiện quy trình sản xuất thâm canh các loại cây trồng. * Kỹ năng:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
		- Thực hành thành thạo các thao tác kỹ thuật cơ bản trong lĩnh vực trồng trọt như chọn tạo giống, nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản sản phẩm các loại cây trồng như: cây lương thực, cây rau, màu, cây công nghiệp, cây ăn quả. - Xây dựng quy trình sản xuất các loại cây trồng đảm bảo được môi trường sinh thái bền vững. - Sử dụng đúng, an toàn nguyên tắc các loại thuốc bảo vệ thực vật. - Xây dựng được các biện pháp phòng chống các loại sâu bệnh chủ yếu trên cây trồng. - Có khả năng truyền đạt, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và cho người dân đạt hiệu quả cao nhất. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sau khi tốt nghiệp người học có thể làm kỹ thuật viên tại các nông trường, trang trại, các Hợp tác xã nông nghiệp và các cơ quan quản lý, dịch vụ trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.

Ngành: Lâm sinh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trường không tổ chức thi mà lấy kết quả thi tuyển sinh đợt 1, đợt 2 năm 2013 của những thí sinh đã dự thi vào các trường đại học trong cả nước theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 19 Phòng thí nghiệm với diện tích 8240m², 1 trại thực hành diện tích 4000m² phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 365. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
		mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 63 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 41 người trong đó: 01 phó giáo sư, 11 tiến sỹ, 22 thạc sỹ, 7 kỹ sư và 22 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, hiểu biết chính trị - Ứng xử đúng trong sử dụng tài nguyên rừng bền vững - Nhận thức về giá trị của vốn rừng tự nhiên còn lại – hướng đến sử dụng bền vững - Trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: - Chấp nhận làm việc ở vùng rừng núi sâu, xa, các điều kiện khó khăn - Học hỏi, giao tiếp, tiếp cận cộng đồng; hợp tác và sẵn sàng chia sẻ với đồng nghiệp và các bên liên quan. - Có thái độ làm việc nghiêm túc, trung thực trong chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật tốt - Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp - Phát hiện vấn đề trong thực tiễn để giải quyết, nghiên cứu và tài liệu hóa các kết quả nghiên cứu.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức nền tảng trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng như: Hình thái giải phẫu thực vật, thực vật học, thực vật rừng, động vật rừng, sinh thái rừng, côn trùng rừng, bệnh cây rừng, đất rừng, khí tượng thủy văn; - Có các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng như: các phương pháp khuyến lâm, mô hình nông lâm kết hợp; các nguyên lý lâm sinh, biện pháp kỹ thuật lâm nghiệp tác động để khai thác, xây dựng và bảo vệ vốn rừng; Luật bảo vệ và phát triển rừng, các nghị định có liên quan đến lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; các phương pháp điều tra đánh giá tài nguyên rừng, quy hoạch lâm nghiệp. * Kỹ năng: - Đọc được các loại bản đồ: địa hình, hiện trạng, thiết kế kinh doanh, bản đồ quy hoạch lâm nghiệp; sử dụng thành thạo các phần mềm trong lâm nghiệp như Mapsoure, Mapinfo; các dụng cụ, máy móc để đo đạc, điều tra, khai thác rừng, quản lý bảo vệ rừng, thiết kế sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học trong lâm nghiệp;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
		- Xử lý được các loại sâu, bệnh hại cây rừng; phân loại rừng, phân loại gỗ; - Vận dụng tốt và linh hoạt các nguyên lý lâm sinh cơ bản trong sinh thái rừng, trồng rừng, kỹ thuật lâm sinh, chọn giống cây rừng, điều tra, quy hoạch, khai thác rừng, quản lý bảo vệ rừng... vào các hoạt động sản xuất kinh doanh lâm nghiệp; các phương pháp khuyến nông lâm để tổ chức vận động người dân sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên rừng; - Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện những phương án trồng rừng, nuôi dưỡng rừng, khai thác rừng và quản lý sử dụng đất lâm nghiệp bằng các công việc như: thu thập số liệu ngoại nghiệp, thành thạo việc xử lý và tính toán nội nghiệp, viết được các báo cáo thuyết minh theo các chuyên đề; - Tham gia xây dựng phương án qui hoạch lâm nghiệp; xây dựng được các mô hình sử dụng bền vững tài nguyên rừng; - Giải thích và chỉ đạo thực hiện qui trình điều tra và đánh giá tài nguyên rừng; - Phân tích và xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng; * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học trở thành chuyên viên, nhân viên, cán bộ kỹ thuật, cán bộ kiểm lâm, cán bộ nghiên cứu, cán bộ điều phối viên trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng, có thể làm việc ngay tại các cơ sở như: - Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp; Trung tâm Khuyến nông-Khuyến lâm, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, phòng Nông nghiệp; trung tâm Khuyến Nông cấp tỉnh, huyện, xã; phòng Khuyến nông lâm, hạt Kiểm lâm, lâm trường; - Các doanh nghiệp lâm nghiệp, các trung tâm bảo vệ và phát triển rừng, trung tâm cứu hộ động vật hoang dã; - Cơ sở giáo dục đào tạo: đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề về quản lý tài nguyên rừng; - Các tổ chức phi chính phủ.

Ngành: Quản lý tài nguyên rừng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trường không tổ chức thi mà lấy kết quả thi tuyển sinh đợt 1, đợt 2 năm 2013 của những thí sinh đã dự thi vào các trường đại học trong cả nước theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
	kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 19 Phòng thí nghiệm với diện tích 8240m², 1 trại thực hành diện tích 4000m² phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 215. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 62 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 39 người trong đó: 01 phó giáo sư, 8 tiến sỹ, 19 thạc sỹ, 11 kỹ sư và 23 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, hiểu biết chính trị. - Yêu thiên nhiên, quý trọng các giá trị nhiều mặt của rừng trong đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá. - Có thái độ ứng xử thích hợp với nguồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên rừng - Luôn tuyên truyền cộng đồng về sử dụng bền vững các sản phẩm, dịch vụ từ rừng - Sẵn sàng làm việc ở các vùng rừng xa xôi, các điều kiện khó khăn - Có khả năng tiếp cận cộng đồng, hợp tác, học hỏi và sẵn sàng chia sẻ với đồng nghiệp và các bên liên quan trong quản lý tài nguyên rừng và môi trường. - Nhận thức được những tác động của hoạt động lâm nghiệp đến môi trường và phát triển bền vững - Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc: - Có khả năng tự học từ thực tiễn và tự cập nhật kiến thức về những thay đổi trong chiến lược quản lý tài nguyên rừng trong tình hình biến đổi khí hậu. - Có khả năng ứng dụng tri thức chuyên môn đã có và áp dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn quản lý tài nguyên thiên nhiên đa dạng về nhiều mặt: kinh tế, xã hội và môi trường, - Có khả năng phát hiện vấn đề trong thực tiễn quản lý tài nguyên rừng và môi trường để giải quyết, nghiên cứu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có kiến thức về tài nguyên thiên nhiên, sinh thái môi trường, hệ sinh thái rừng và môi trường rừng. - Có kiến thức về giá trị dịch vụ môi trường rừng - Có kiến thức hệ thống về kỹ thuật và công nghệ trong quản lý và sử dụng tài nguyên rừng và môi trường bền vững - Có kiến thức về luật, chính sách liên quan đến môi trường rừng để tổ chức quản lý rừng trong thực tiễn. - Có kiến thức về sinh thái nhân văn và xã hội liên quan để làm việc trong các vùng rừng với các cộng đồng dân tộc khác nhau. * Kỹ năng: - Xác định, phân tích và giải quyết vấn đề, tham gia thiết kế các phương án, dự án quản lý tài nguyên rừng và các chức năng, dịch vụ môi trường từ rừng. - Sử dụng và áp dụng công nghệ trong giám sát, quan trắc tài nguyên, môi trường rừng: Các máy móc thiết bị đo đạc, điều tra giám sát tài nguyên môi trường rừng, đa dạng sinh học; công nghệ viễn thám, GIS; xử lý số liệu thống kê tài nguyên môi trường... - Tham gia lập báo cáo đánh giá tác động môi trường rừng - Tổ chức thực hiện các phương án, dự án, chương trình quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng và phát triển các dịch vụ môi trường của rừng. - Truyền thông, thúc đẩy nhằm tạo sự hợp tác, liên kết trong hoạt động quản lý tài nguyên rừng và môi trường. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Các cơ quan quản lý về tài nguyên môi trường - Các cơ quan quản lý nông lâm nghiệp các cấp - Các ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ - Các doanh nghiệp lâm nghiệp quốc doanh và tư nhân - Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu tài nguyên môi trường rừng - Các ban quản lý chương trình, dự án liên quan đến quản lý tài nguyên rừng môi trường và phát triển nông thôn

Ngành: Quản lý đất đai

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trường không tổ chức thi mà lấy kết quả thi tuyển sinh đợt 1, đợt 2 năm 2013 của những thí sinh đã dự thi vào các trường đại học trong cả nước theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 19 Phòng thí nghiệm với diện tích 8240m², 1 trại thực hành diện tích 4000m² phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 253 - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 61 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 37 người trong đó: 09 tiến sỹ, 17 thạc sỹ, 11 kỹ sư và 24 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, hiểu biết chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, có ý chí lập thân, lập nghiệp với tư duy năng động và sáng tạo. - Nhận thức đầy đủ về quyền của người sử dụng đất - Nhận thức về sử dụng đất bền vững, tránh lãng phí tài nguyên. - Có tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử tốt với công việc, người dân khi giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực đất đai. - Có thái độ làm việc nghiêm túc, trung thực trong chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật tốt. - Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, hợp tác và sẵn sàng chia sẻ với đồng nghiệp và các bên liên quan. - Có tinh thần tự học tập, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ - Cập nhật kịp thời và vận dụng các kiến thức để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến Thức Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng: - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để tiếp thu kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành. - Trình bày được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng các loại đất, các thủ tục hành chính trong quản lý, sử dụng đất. - Có năng lực ứng dụng và phát triển chuyên môn về quy hoạch, thanh tra kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai để quản lý, sử dụng nguồn tài nguyên đất đai theo hướng tiết kiệm, hợp lý và bền vững. - Vận dụng các quy định và các văn bản hướng dẫn thi hành luật đất đai để thực hiện các công việc trong hệ thống quản lý đất đai của nhà nước. - Trình bày được các nội dung về công tác đo đạc; chỉnh lý và sử dụng bản đồ địa chính phục vụ cho công tác chuyên môn. - Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành quản lý đất đai: Microstation, Mapinfor, Famis, Areview; có khả năng cập nhật và khai thác các phần mềm liên quan đến chuyên ngành. * Kỹ năng: Người học có khả năng: - Thành thạo công tác xây dựng lưới khống chế, đo đạc thành lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất; tổ chức thực hiện lập, chỉnh lý và quản lý hồ sơ địa chính. - Thành thạo trong xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất; thực hiện đăng ký, thống kê, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; Phân tích và kiến nghị biện pháp xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai. - Khai thác và sử dụng các nguồn thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá, xây dựng kế hoạch và viết báo cáo, đề xuất quản lý và sử dụng đất đai đạt hiệu quả cao. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sau khi tốt nghiệp, người học trở thành kỹ thuật viên quản lý nhà đất trình độ cử nhân, có khả năng làm việc ở các cơ quan địa chính, nhà đất và các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản.

Ngành: Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trường không tổ chức thi mà lấy kết quả thi tuyển sinh đợt 1, đợt 2 năm 2013 của những thí sinh đã dự thi vào các trường đại học trong cả nước theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 224. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 52 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 26 người trong đó: 02 tiến sỹ, 16 thạc sỹ, 08 cử nhân và 26 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có phẩm chất chính trị Xã hội chủ nghĩa, đạo đức kinh doanh, lương tâm nghề nghiệp; - Có tinh thần trách nhiệm và tác phong công nghiệp; - Có ý thức xây dựng cộng đồng, đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực Tây Nguyên và miền Nam Trung Bộ; - Có ý thức học tập và rèn luyện nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức để đáp ứng yêu cầu đổi mới; - Có sự sáng tạo linh hoạt, năng động trong công việc được giao;
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Có hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, - Có kiến thức cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo. - Có trình độ tiếng Anh cơ bản, tin học ứng dụng tương đương trình độ B và trình độ tiếng Anh chuyên ngành để có thể sử dụng trong nghề nghiệp. - Có kiến thức nền tảng ngành quản trị kinh doanh du lịch như: Kinh tế vi mô,

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
		Quản trị học, Marketing, Lý thuyết Tài chính- tiền tệ... - Có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực quản trị kinh doanh du lịch như: Quản trị nhân sự, quản trị chiến lược, quản trị chất lượng, quản trị marketing, quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính, quản trị lễ tân, quản trị kinh doanh lữ hành. - Có kiến thức để thực hiện các chức năng quản lý như: Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra đánh giá, phân tích trong thực tiễn quản lý kinh doanh nói chung và những hoạt động kinh doanh cụ thể trong từng lĩnh vực của doanh nghiệp du lịch. * Kỹ năng: - Có khả năng tham gia hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, tổ chức điều hành và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp du lịch. - Có khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện dự án, hệ thống quản lý chất lượng, thương hiệu, chương trình marketing của doanh nghiệp du lịch. - Biết cách giải quyết vấn đề có cơ sở khoa học. - Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp. - Có khả năng vận dụng tin học, ngoại ngữ trong quản lý, nghiệp vụ kinh doanh... vào công tác thực tế. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Cử nhân Quản trị kinh doanh trình độ cao đẳng sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ngay tại các doanh nghiệp với các chức danh cụ thể như: chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng nhân sự, phòng nghiên cứu và phát triển thị trường, phòng lễ tân hoặc tham gia tổ chức điều hành sản xuất.

Ngành: Kế toán

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trường không tổ chức thi mà lấy kết quả thi tuyển sinh đợt 1, đợt 2 năm 2013 của những thí sinh đã dự thi vào các trường đại học trong cả nước theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 157. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
		ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 45 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 27 người trong đó: 01 tiến sỹ, 13 thạc sỹ, 13 cử nhân và 18 giảng viên của các khoa giảng dạy phân đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước. - Quan điểm chính trị vững vàng, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm. - Biết xử lý hài hoà lợi ích cá nhân, tập thể - tổ chức và quốc gia. - Tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp; chủ động trong việc cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc. Đáp ứng các yêu cầu đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Trình bày được những nguyên lý kế toán, các chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán trong nước, các chính sách pháp luật của Nhà nước trong quản lý và kiểm soát tài chính tại doanh nghiệp. - Phân tích được các hoạt động quản lý về tài chính, thuế, định giá tài sản...tại các doanh nghiệp. - Vận dụng được các quy trình kế toán để xử lý các tình huống kinh tế phát sinh trong thực tế; quy trình về công tác kiểm soát nội bộ để tham mưu trong công tác quản lý tài chính tại đơn vị. - Ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ công tác kế toán. - Biết cách tổ chức công tác kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. * Kỹ năng: - Có phương pháp tư duy tổng hợp, xác định và phân tích vấn đề, giải quyết tình huống; có kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập; khả năng trình bày và giao tiếp tốt. - Thực hiện chức năng kế toán tổng hợp, tổ chức thực hiện công tác kế toán tại các loại hình doanh nghiệp. - Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ kế toán: lập chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính tại các loại hình doanh nghiệp. - Sử dụng tốt tin học, ngoại ngữ chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực công tác. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt	- Kế toán thanh toán, kế toán vật tư, kế toán tài sản cố định, kế toán lương, kế toán tổng hợp, cán bộ tư vấn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế,...

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
	nghiệp	

Ngành: Tài chính – Ngân hàng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trường không tổ chức thi mà lấy kết quả thi tuyển sinh đợt 1, đợt 2 năm 2013 của những thí sinh đã dự thi vào các trường đại học trong cả nước theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m², Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 187. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 56 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 23 người trong đó: 01 tiên sỹ, 13 thạc sỹ, 09 cử nhân và 33 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Trung thành với Tổ quốc, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và nội quy của đơn vị. - Có lòng yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp, có lối sống lành mạnh, trung thực. - Có ý thức và năng lực cải tiến trong công việc được giao. - Có ý thức chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của đơn vị. - Có ý thức quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Có ý thức tự giác, tự học để nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ,

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
		kỹ năng nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Trình bày được các nguyên lý cơ bản về quản trị và kinh tế học, nguyên lý về quản trị tài chính - ngân hàng, quản trị rủi ro đầu tư. - Hiểu rõ và vận dụng được các công cụ phân tích định lượng để phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề tài chính phát sinh. - Vận dụng được các phương pháp định giá tài sản, giấy tờ có giá... của doanh nghiệp để phân tích danh mục đầu tư và quản lý rủi ro. - Xác định tỷ giá ngoại hối tại thời điểm kinh doanh; thiết lập và thẩm định dự án đầu tư, hồ sơ vay vốn, rủi ro cho vay, qui trình cho vay và quản lý tín dụng. * Kỹ năng: Sau khi học xong chương trình, người học có thể: - Làm việc độc lập; giao tiếp, ứng xử linh hoạt trong các hoạt động giao dịch với khách hàng. - Thu thập, phân tích thông tin và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để đưa ra quyết định trong phạm vi công việc được giao. - Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, giao dịch chứng khoán trên thị trường, phân tích và định giá các loại chứng khoán, chứng từ có giá khác. - Phân tích, hoạch định và kiểm soát tình hình tài chính doanh nghiệp, sử dụng các thông tin tài chính để đưa ra các quyết định. - Thẩm định hợp đồng tín dụng, bất động sản, tài sản thế chấp, bảo lãnh vay vốn... thực hiện các qui trình vay và cho vay tại ngân hàng thương mại, khả năng huy động vốn cho ngân hàng. - Sử dụng tốt ngoại ngữ chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực tài chính và ngân hàng. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm nhân viên tín dụng ngân hàng; nhân viên kinh doanh ngoại hối và môi giới chứng khoán; kế toán viên giao dịch; nhân viên phân tích tài chính, phân tích rủi ro kinh doanh, tư vấn tài chính; nhân viên định giá các loại tài sản... tại các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính phi ngân hàng hoặc làm việc tại các bộ phận tài chính- kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh

Ngành: Chăn nuôi

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trường không tổ chức thi mà lấy kết quả thi tuyển sinh đợt 1, đợt 2 năm 2013 của những thí sinh đã dự thi vào các trường đại học trong cả nước theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ	- Ký túc xá: Nhà trường có 6 nhà KTX nội trú với 486 phòng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho sinh viên. - Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Hiện trường có 138 phòng học, giảng đường tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
	sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, overhead, hệ thống kết nối internet không dây, máy chiếu data show...vv. - 09 phòng máy tính diện tích 450 m² có 501 máy, 04 phòng học ngoại ngữ diện tích 240 m². - Có 04 Phòng thí nghiệm với diện tích 96m², phục vụ cho sinh viên thực hành; Thư viện với số đầu sách phục vụ cho sinh viên là 178. - Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet. - Khu thể thao gồm Sân vận động, nhà thi đấu, có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên giảng dạy gồm có 57 người, giảng dạy môn chuyên ngành là 15 người trong đó: 07 tiến sỹ, 06 thạc sỹ, 02 kỹ sư và 42 giảng viên của các khoa giảng dạy phần đại cương. - Đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu về số lượng, trình độ, năng lực, phẩm chất và được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. - Phương pháp quản lý thực hiện theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ giáo dục đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Tổ chức các hoạt động cộng đồng; hoạt động xã hội, từ thiện. - Tổ chức hoạt động tư vấn nghề, tham quan, thực tế, thực tập tại các cơ sở thực hành trong và ngoài nhà trường.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. - Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp. - Có tinh thần trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. - Có ý thức học tập để nâng cao trình độ chuyên môn
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức: - Nắm được kiến thức về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. - Nắm được kiến thức về giáo dục An ninh- Quốc phòng để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc. - Nắm vững kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo. - Nắm vững được khối kiến thức cơ sở của ngành. - Nắm vững được khối kiến thức chuyên ngành bao gồm: Chọn lọc và nhân giống vật nuôi. Dinh dưỡng thức ăn vật nuôi. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò, lợn, gia cầm, dê thỏ. Chẩn đoán, phòng và trị bệnh cho vật nuôi. - Nắm vững các văn bản pháp quy có liên quan đến ngành Chăn nuôi- Thú y. - Có khả năng giải quyết các vấn đề có liên quan đến ngành Chăn nuôi- Thú y. * Kỹ năng: - Kỹ năng cứng + Biết sản xuất, chế biến thức ăn và phối hợp khẩu phần ăn cho vật nuôi. + Thành thạo việc chọn lọc và nhân giống vật nuôi. + Thành thạo xây dựng và thực hiện quy trình công nghệ chăn nuôi gia súc, gia cầm.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
		+ Biết lập kế hoạch, tổ chức điều hành sản xuất và kinh doanh ngành Chăn nuôi – Thú y - Kỹ năng mềm + Có khả năng giao tiếp và làm việc với cộng đồng. + Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm. + Có khả năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho ngành. + Có khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin trong lĩnh vực Chăn nuôi- Thú y. * Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Là kỹ thuật viên: hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi tại các cơ sở chăn nuôi lớn, vừa và nhỏ; sản xuất và kinh doanh thức ăn gia súc; tiếp thị và quảng cáo các sản phẩm của ngành Chăn nuôi-Thú y. - Là cán bộ quản lý trong các cơ quan của nhà nước, các doanh nghiệp của nhà nước và tư nhân. - Các cơ quan quản lý nhà nước: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các Cục, Vụ, Viện chăn nuôi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh. Các Trung tâm khuyến nông các tỉnh và huyện. Phòng nông nghiệp các huyện. Các trung tâm nghiên cứu giống gia súc, gia cầm. Ban chăn nuôi- Thú y các xã, phường... - Các doanh nghiệp: Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi của nước ngoài và trong nước. Các cơ sở chăn nuôi lớn, vừa và nhỏ của các công ty nước ngoài và trong nước; Các cơ sở khác có liên quan đến ngành Chăn nuôi - Thú y.

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

(đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Tấn Vui